

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Thánh Danh Tự Vị

GIẢI TÂM
(SĨ TÀI BÙI VĂN TIẾP)
1979

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2015
hai • không • một • năm

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **ĐAOCÀODÀI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **GIẢI TÂM, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE ĐAOCÀODÀI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 20/02/2015

Tâm Nguyên

Thánh Danh Tự Vị

GIẢI TÂM
(SĨ TẢ BÙI VĂN TIẾP)
1979

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	33
THÁNH DANH TỰ VỊ.....	35
A	35
• 1. An	35
• 2. Đoàn Thị An.....	35
• 3. An	35
• 4. Nguyễn Thị Ân.....	35
• 5. Nguyễn Công Ân.....	36
• 6. Ác.....	36
• 7. Đặng Văn Ất	36
B	36
• 8. Nguyễn Văn Ba.....	36
• 9. Huỳnh Văn Bá.....	37
• 10. Nguyễn Thị Bài.....	37
• 11. Huỳnh Thị Bài	37
• 12. Bản.....	37
• 13. Nguyễn Văn Bạch.....	37
• 14. Bao.....	38
• 15. Nguyễn Văn Bảy.....	38
• 16. Bảy.....	38
• 17. Bàng.....	38
• 18. Trần Văn Báu.....	39
• 19. Báu.....	39
• 20. Biết	39

• 21. Nguyễn Quốc Biểu.....	39
• 22. Bính.....	39
• 23. Ngô Trung Bình.....	40
• 24. Nguyễn Văn Bộc.....	40
• 25. Đoàn Văn Bốn.....	40
• 26. Bính.....	40
• 27. Thị Bính.....	40
• 28. Trương Thị Bền.....	41
• 29. Phan Thị Bề.....	41
• 30. Lê Bửu.....	41
• 31. Võ Văn Bửu.....	41
• 32. Bưởi.....	42
• 33. Bút.....	42
C	42
• 34. Nguyễn Thị Ca.....	42
• 35. Nguyễn Văn Cận.....	42
• 36. Trần Thị Cận.....	43
• 37. Càn.....	43
• 38. Nguyễn Văn Cảnh.....	43
• 39. Cảnh.....	43
• 40. Cẩn.....	43
• 41. Cang.....	44
• 42. Cang.....	44
• 43. Cam.....	44
• 44. Cam.....	44
• 45. Cầm.....	45
• 46. Cao.....	45
• 47. Cao.....	45
• 48. Cật.....	45

• 49. Nguyễn Thị Cầu.....	45
• 50. Ca.....	46
• 51. Cải.....	46
• 52. Có.....	46
• 53. Cơ.....	46
• 54. Đặng Văn Có.....	46
• 55. Có.....	47
• 56. Nguyễn Văn Còn.....	47
• 57. Còn.....	47
• 58. Nguyễn Văn Còn.....	47
• 59. Nguyễn Văn Công.....	48
• 60. Đặng Văn Cử.....	48
• 61. Nguyễn Thị Cung.....	48
• 62. Cung.....	48
• 63. Lâm Hoa Cung.....	48
• 64. Lê Văn Cứng.....	49
• 65. Cường.....	49
CH.....	49
• 66. Cho.....	49
• 67. Hồ Văn Cho.....	49
• 68. Châu Văn Cho.....	50
• 69. Cho.....	50
• 70. Chỗ.....	50
• 71. Chỗ.....	50
• 72. Chối.....	50
• 73. Thị Chi.....	51
• 74. Lê Thị Chi.....	51
• 75. Chi.....	51
• 76. Lý Thị Chi.....	51

• 77. Chi.....	52
• 78. Chí.....	52
• 79. Trần Văn Chí	52
• 80. Trì Chia.....	52
• 81. Chim.....	52
• 82. Chiếm.....	53
• 83. Chác	53
• 84. Chác	53
• 85. Phan Thị Chanh.....	53
• 86. Lê Thị Chánh	54
• 87. Lê Thị Chánh	54
• 88. Nguyễn Thị Chánh	54
• 89. Nguyễn Văn Chánh.....	54
• 90. Võ Văn Chánh	54
• 91. Chánh	55
• 92. Nguyễn Văn Chính.....	55
• 93. Chín	55
• 94. Chiều	55
• 95. Chiều.....	56
• 96. Chắc	56
• 97. Châu	56
• 98. Châu	56
• 99. Chạy	56
• 100. Danh Chúc	57
• 101. Chua	57
• 102. Trương Văn Chua	57
• 103. Lưu Thị Chuộng.....	57
• 104. Ngô Thị Chuộng	57
• 105. Nguyễn Văn Chung.....	58

• 106. Huỳnh Xiếu Chuyên.....	58
• 107. Chợn.....	58
• 108. Chữ.....	58
D	59
• 109. Lê Văn Dạ.....	59
• 110. Nguyễn Ngọc Dầu.....	59
• 111. Dầu.....	59
• 112. Dấu.....	59
• 113. Dẫn.....	59
• 114. Dấu.....	60
• 115. Phạm Văn Danh.....	60
• 116. Thái Văn Danh.....	60
• 117. Dây.....	60
• 118. Dậy.....	61
• 119. Dauplay.....	61
• 120. Nguyễn Văn De.....	61
• 121. Nguyễn Văn Dệt.....	61
• 122. Điều.....	61
• 123. Đỗ Thị Diệu.....	62
• 124. Hồ Thị Diệp.....	62
• 125. Đỗ Thị Du.....	62
• 126. Dụng.....	62
• 127. Phạm Trung Dung.....	63
• 128. Thị Duyên.....	63
• 129. Duyên.....	63
• 130. Nguyễn Thị Dự.....	63
• 131. Dự.....	63
• 132. Dữ.....	64
• 133. Dương.....	64

• 134. Dương	64
• 135. Bùi Đức	64
• 136. Đức	64
• 137. Trần Văn Dính	65
• 138. Trang Văn Dó	65
• 139. Dọn	65
D	65
• 140. Đá	65
• 141. Ngô Văn Đá	66
• 142. Đất	66
• 143. Đắc	66
• 144. Phạm Văn Đắc	66
• 145. Trần Phát Đại	66
• 146. Đại	67
• 147. Nguyễn Văn Đài	67
• 148. Nguyễn Hữu Đại	67
• 149. Đây	67
• 150. Nguyễn Thị Đây	68
• 151. Đây	68
• 152. Đại	68
• 153. Đặng	68
• 154. Lê Văn Đặng	68
• 155. Đành	69
• 156. Huỳnh Thị Đào	69
• 157. Đâu	69
• 158. Lê Văn Đâu	69
• 159. Đâu	70
• 160. Đâu	70
• 161. Đậu	70

• 162. Phạm Văn Để	70
• 163. Lê Thị Đèo	70
• 164. Đeo	71
• 165. Điều	71
• 166. Phạm Thị Điều	71
• 167. Lê Văn Điều	71
• 168. Điều	72
• 169. Phạm Thị Điều	72
• 170. Ngô Văn Điều	72
• 171. Điểm	72
• 172. Điều	72
• 173. Đinh	73
• 174. Đoàn Thị Định	73
• 175. Khách Trú : Định	73
• 176. Điệp	73
• 177. Đó	74
• 178. Đô	74
• 179. Trương Văn Đông	74
• 180. Võ Văn Đoan	74
• 181. Nguyễn Văn Đức	74
• 182. Nguyễn Văn Đức	75
• 183. Nguyễn Thị Được	75
• 184. Hà Văn Được	75
• 185. Trần Văn Được	75
• 186. Đinh Thị Duối	76
• 187. Nguyễn Văn Đủ	76
E	76
• 188. Đặng Thị É	76
G	76

• 189. Trần Văn Gạo	76
• 190. Gông	77
• 191. Võ Thị Giác	77
• 192. Nguyễn Văn Giác	77
• 193. Hà Văn Giáo	77
• 194. Trương Văn Giáo	77
• 195. Trang Văn Giáo	78
• 196. Tr. Văn Giáo	78
• 197. Giác	78
• 198. Lê Văn Giảng	78
• 199. Trần Thị Gương	79
H	79
• 200. Lý Thị Há	79
• 201. Lê Văn Hành	79
• 202. Hạnh	79
• 203. Hạnh	80
• 204. Huỳnh Thị Hảo	80
• 205. Lê Tâm Hảo	80
• 206. Hào	80
• 207. Hào	80
• 208. Hà Văn Hành	81
• 209. Lê Văn Hát	81
• 210. Hạt	81
• 211. Hải	81
• 212. La Thị Hạp	81
• 213. Lê Thị Hay	82
• 214. Hạp	82
• 215. Nguyễn Thị Hậu	82
• 216. Trần Thị Hạp	82

• 217. Hiếu.....	83
• 218. Ngô Thị Hiến.....	83
• 219. Võ Thị Hiến.....	83
• 220. Phạm Thị Hiệp.....	83
• 221. Hiệp.....	83
• 222. Hiếm.....	84
• 223. Hồ.....	84
• 224. Hồ.....	84
• 225. Nguyễn Thành Hoa.....	84
• 226. Trương Văn Hòa.....	84
• 227. Phan Thị Hóa.....	85
• 228. Trương Văn Hòa.....	85
• 229. Hóa.....	85
• 230. Đỗ Đơn Hóa.....	85
• 231. Lương Văn Hòa.....	86
• 232. Hóa.....	86
• 233. Bùi Ngọc Hồ.....	86
• 234. Ngô Văn Hoài.....	86
• 235. Hoài.....	86
• 236. Hoạch.....	87
• 237. Lê Văn Hội.....	87
• 238. Huỳnh Văn Hội.....	87
• 239. Lê Văn Hội.....	87
• 240. Thị Hội.....	88
• 241. Hơn.....	88
• 242. Ngô Văn Hồng.....	88
• 243. Nguyễn Văn Hoảng.....	88
• 244. Vương Thị Huấn.....	88
• 245. Trần Văn Huệ.....	89

• 246. Trương Quang Huệ.....	89
• 247. Châu Thị Huệ.....	89
• 248. Lê Trí Huệ.....	89
• 249. Nguyễn Thị Huệ.....	90
• 250. Huồn.....	90
• 251. Trần Văn Hương.....	90
• 252. Trần Thị Hương.....	90
• 253. Hương.....	90
• 254. Huất.....	91
• 255. Hữu.....	91
• 256. Hùng.....	91
• 257. Hưng.....	91
K	92
• 258. Trang Văn Keo.....	92
• 259. Trương Văn Keo.....	92
• 260. Keo.....	92
• 261. Huỳnh Thị Kẽ.....	92
• 262. Kẽ.....	93
• 263. Kẽ.....	93
• 264. Trang Văn Khách.....	93
• 265. Nguyễn Văn Khách.....	93
• 266. Trang Văn Khách.....	93
• 267. Khách.....	94
• 268. Khanh.....	94
• 269. Phát.....	94
• 270. Khiêm.....	94
• 271. Khỏe.....	95
• 272. Nguyễn Đăng Khoa.....	95
• 273. Khôi.....	95

• 274. Khương.....	95
• 275. Khuê	95
• 276. Trần Văn Khuyên.....	96
• 277. Bùi Thị Khuê.....	96
• 278. Huỳnh Văn Kiêu	96
• 279. Kiếu.....	96
• 280. Dương Văn Kiếu	96
• 281. Kiể.....	97
• 282. Kiếu.....	97
• 283. Lê Văn Khuynh	97
• 284. Bùi Văn Kinh	97
• 285. Nguyễn Thị Kinh.....	98
• 286. Kinh	98
• 287. Thị Kén.....	98
• 288. Lâm Thị Kỉnh.....	98
• 289. Két.....	98
• 290. Kỳ.....	99
• 291. Kỳ.....	99
• 292. Nguyễn Văn Kỳ	99
• 293. Kỳ.....	99
• 294. Nguyễn Văn Kỳ	100
L	100
• 295. La.....	100
• 296. Lai	100
• 297. Lại	100
• 298. Phan Thị Lại	101
• 299. Nguyễn Văn Lạc.....	101
• 300. Phạm Văn Lắm.....	101
• 301. Nguyễn Ngọc Lắm.....	101

• 302. Lắm	101
• 303. Lang.	102
• 304. Lang	102
• 305. Phạm Thị Lánh.	102
• 306. Đài Văn Lúa	102
• 307. Liên	103
• 308. Ngô Văn Liên	103
• 309. Liên	103
• 310. Trần Văn Liêng.	103
• 311. Nguyễn Văn Liêng	103
• 312. Liên	104
• 313. Lẽ	104
• 314. Lẽ	104
• 315. Lâm Văn Lịch	104
• 316. Trần Văn Lộc.	104
• 317. Lợi	105
• 318. Lợi	105
• 319. Lợi	105
• 320. Nguyễn Thị Lợi	105
• 321. Long.	106
• 322. Đoàn Thị Liên.	106
• 323. Trang Văn Lục.	106
• 324. Nguyễn Văn Lục	106
• 325. Lục.	106
• 326. Phan Văn Lục	107
• 327. La Văn Lụa.	107
• 328. Lúa.	107
• 329. Nguyễn Văn Lục.	107
• 330. Nguyễn Thị Lượm	107

• 331. Lượm	108
• 332. Trần Văn Lý	108
M	108
• 333. Nguyễn Văn Mắc	108
• 334. Phạm Ngọc Mai	108
• 335. Trần Thị Mai	109
• 336. May	109
• 337. Trần Thị Mày	109
• 338. Mẫn	109
• 339. Mạnh	109
• 340. Màng	110
• 341. Mảng	110
• 342. Đặng Quang Mão	110
• 343. Mẹo	110
• 344. Mơn	111
• 345. Miệng	111
• 346. Miêng	111
• 347. Trương Văn Mùi	111
• 348. Mùi	111
• 349. Mua	112
• 350. Phan Văn Muôn	112
• 351. Muôn	112
• 352. Mực	112
• 353. Mười	112
N	113
• 354. Trần Văn Nai	113
• 355. Trần Văn Nao	113
• 356. Nam	113
• 357. Đặng Văn Năm	113

-
- 358. Võ Văn Nam 114
 - 359. Đặng Thị Năm 114
 - 360. Nâu 114
 - 361. Trần Văn Nên 114
 - 362. Nguyễn Văn Nén 114
 - 363. Ngô Văn Nhạc 115
 - 364. Võ Bá Nhạc 115
 - 365. Nhạ 115
 - 366. Nhạ 115
 - 367. Nhàn 116
 - 368. Nhãn 116
 - 369. Lê Văn Nhân 116
 - 370. Thị Nhân 116
 - 371. Nguyễn Văn Nhãn 116
 - 372. Nguyễn Văn Nhảm 117
 - 373. Bùi Thị Nhảm 117
 - 374. Nhâm 117
 - 375. Võ Văn Nhàn 117
 - 376. Nguyễn Văn Nhì 118
 - 377. Nhị 118
 - 378. Nguyễn Văn Nhiều 118
 - 379. Hứa Thị Nhiều 118
 - 380. Nhiều 118
 - 381. Ngô Văn Nho 119
 - 382. Nguyễn Văn Nho 119
 - 383. Trương Văn Nho 119
 - 384. Hà Thị Nho 119
 - 385. Cao Thị Nho 120
 - 386. Thị Nhờ 120

• 387. Trương Thị Nhờ	120
• 388. Nhơn	120
• 389. Hà Văn Như	120
• 390. Lê Văn Nhu	121
• 391. Lê Văn Nhung	121
• 392. Nhứt	121
• 393. Hồ Văn Nhứt	121
• 394. Nhuộm	122
• 395. Nguyễn Văn Nhượng	122
• 396. Nguyễn Văn Nhượng	122
• 397. Bùi Thị Nga	122
• 398. Ngà	122
• 399. Nguyễn Văn Ngãi	123
• 400. Lại Thị Ngần	123
• 401. Ngàn	123
• 402. Huỳnh Văn Ngay	123
• 403. Nghe	123
• 404. Phạm Thị Nghé	124
• 405. Nghi	124
• 406. Nghĩa	124
• 407. Nghĩa	124
• 408. Nghiên	125
• 409. Phạm Thị Nghiêm	125
• 410. Đỗ Văn Nghị	125
• 411. Ngô	125
• 412. Dương Văn Ngọ	125
• 413. Huỳnh Văn Ngô	126
• 414. Đặng Văn Ngọc	126
• 415. Ngọc	126

• 416. Ngọc	126
• 417. Nguyễn Văn Ngọc	126
• 418. Ngoạn	127
• 419. Ngoạt	127
• 420. Thị Nguyên	127
• 421. Nguyên	127
• 422. Nguyên	128
• 423. Nguyên	128
• 424. Nguyệt	128
• 425. Đỗ Quang Ngự	128
• 426. Ngưng	128
• 427. Chiêu Ngự	129
• 428. Ní	129
• 429. Niên	129
• 430. Trần Thị Ní	129
• 431. Võ Văn Niên	129
• 432. Niên	130
• 433. Niên (Riệp)	130
• 434. Nở	130
• 435. Nguyễn Văn Nở	130
• 436. Ninh	131
• 437. Nơi	131
• 438. Đoàn Văn Nuôi	131
• 439. Nữ	131
• 440. Ngõ	131
O	132
• 441. Oai	132
• 442. Võ Văn Ở	132
• 443. Trần Thị Ối	132

P	132
• 444. Phát	132
• 445. Võ Văn Phẩm	133
• 446. Phẩm	133
• 447. Phận	133
• 448. Văn Phên	133
• 449. Bùi Trứ Phòng	134
• 450. Phòng	134
• 451. Trần Thị Phụng	134
• 452. Cao Văn Phú	134
• 453. Phú	134
• 454. Nguyễn Văn Phú	135
• 455. Phú	135
• 456. Phương	135
• 457. Phan Văn Phường	135
Q	136
• 458. Quân	136
• 459. Trương Văn Quảng	136
• 460. Quý	136
• 461. Phạm Văn Quý	136
• 462. Quý	136
• 463. Quế	137
• 464. Nguyễn Văn Quờn	137
• 465. Ngô Văn Quới	137
• 466. Quyên	137
• 467. Nguyễn Thị Quýt	138
• 468. Quýt	138
• 469. Nguyễn Văn Quyển	138
R	138

• 470. Trần Văn Rạng.....	138
• 471. Hòa Rầu.....	139
• 472. Rầy.....	139
• 473. Rỡ.....	139
S	139
• 474. Nguyễn Thị Sa.....	139
• 475. Huỳnh Thị Sanh.....	140
• 476. Sánh.....	140
• 477. Võ Văn Sanh.....	140
• 478. Sảnh.....	140
• 479. Sang.....	140
• 480. Trần Văn Sáng.....	141
• 481. Sàng.....	141
• 482. Sáng.....	141
• 483. Nguyễn Thị Sang.....	141
• 484. Sách.....	141
• 485. Sĩ.....	142
• 486. Sibon.....	142
• 487. Siêu.....	142
• 488. Trần Văn Sơ.....	142
• 489. Sô.....	143
• 490. Sô.....	143
• 491. So.....	143
• 492. Lê Thị Số.....	143
• 493. Soi.....	143
• 494. Son.....	144
• 495. Soạn.....	144
• 496. Soạn.....	144
• 497. Siêng.....	144

• 498. Sơn	144
• 499. Sáo.....	145
• 500. Nguyễn Thị Sự.....	145
• 501. Sửa.....	145
• 502. Sữu.....	145
• 503. Sum.....	146
• 504. Thị Sum.....	146
• 505. Sương	146
• 506. Suối.....	146
• 507. Sum.....	146
• 508. Bùi Thị Sùng.....	147
T	147
• 509. Trần Văn Tài.....	147
• 510. Bùi Thị Tài.....	147
• 511. Lê Văn Tài	147
• 512. Khu Tại Tại	148
• 513. Tại	148
• 514. Tị.....	148
• 515. Phan Trung Tín.....	148
• 516. Tâm.....	149
• 517. Tâm	149
• 518. Nguyễn Văn Tám	149
• 519. Lê Văn Tăng.....	149
• 520. Dư Tăng.....	149
• 521. Tạo.....	150
• 522. Nguyễn Văn Tàu	150
• 523. Thà.....	150
• 524. Nguyễn Văn Tám.....	150
• 525. Trang Văn Thanh.....	150

• 526. Nguyễn Văn Thành.....	151
• 527. Mai Văn Thành.....	151
• 528. Phạm Thị Thành.....	151
• 529. Phạm Thị Thành.....	151
• 530. Thành.....	152
• 531. Thành.....	152
• 532. Thân.....	152
• 533. Nguyễn Thị Thắm.....	152
• 534. Trần Văn Thàng.....	152
• 535. Thao.....	153
• 536. Đoàn Văn Thảo.....	153
• 537. Nguyễn Văn Thảo.....	153
• 538. Mai Văn Thạch.....	153
• 539. Thảo.....	153
• 540. Thay.....	154
• 541. Thị.....	154
• 542. Lê Văn Thiệt.....	154
• 543. Thiệt.....	154
• 544. Châu Thiết.....	154
• 545. Lê Văn Thiện.....	155
• 546. Thiên.....	155
• 5475. Thiên.....	155
• 548. Thiên.....	155
• 549. Thiên.....	156
• 550. Trịnh Thị Thịnh.....	156
• 551. Trần Văn Thịnh.....	156
• 552. Thêu.....	156
• 553. Tho.....	156
• 554. Thời.....	157

• 555. Phan Thị Thời	157
• 556. Huỳnh Thị Thới	157
• 557. Thời	157
• 558. Thông	157
• 559. Thông	158
• 560. Thống	158
• 561. Lê Chí Thuần	158
• 562. Lê Minh Thức	158
• 563. Thêu	159
• 564. Thê	159
• 565. Thu	159
• 566. Nguyễn Văn Thường	159
• 567. Đoàn Văn Thương	159
• 568. Thuộc	160
• 569. Dương Văn Thọ	160
• 570. Thu	160
• 571. Lê Thị Tịnh	160
• 572. Tịnh	160
• 573. Tĩnh	161
• 574. Lê Văn Tiên	161
• 575. Phạm Thị Tiếng	161
• 576. Tiếng	161
• 577. Tiên	162
• 578. Tiếng	162
• 579. Tiếp	162
• 580. Phan Thị Tô	162
• 581. Tôn	162
• 582. Lê Văn Tỏi	163
• 583. Phạm Thị Tảo	163

• 584. Tiếc	163
• 585. Tỏ	163
• 586. Tới	163
• 587. Nguyễn Văn Tự	164
• 588. Huỳnh Thị Túc	164
• 589. Tùng	164
• 590. Lê Thị Tuy	164
• 591. Tương	165
• 592. Tuấn	165
• 593. Tuấn	165
• 594. Nguyễn Thị Tường	165
• 595. Tương	165
• 596. Tường	166
• 597. Tư	166
• 598. Võ Tuấn Tú	166
• 599. Tư	166
• 600. Tổ Quế Tươi	166
• 601. Nguyễn Thị Tý	167
• 602. Võ Thị Ty	167
• 603. Võ Văn Ty	167
• 604. Thị Trà	167
• 605. Trà	168
• 606. Tý	168
• 607. Trầm	168
• 608. Tùng	168
• 609. Tú	168
• 610. Nguyễn Văn Trì	169
• 611. Trì	169
• 612. Trì	169

• 613. Tri.....	169
• 614. Trí	169
• 615. Trình	170
• 616. Nguyễn Hữu Trinh	170
• 617. Trình	170
• 618. Triệu	170
• 619. Tre	171
• 620. Trị	171
• 621. Tròn.....	171
• 622. Trộn.....	171
• 623. Trồng.....	171
• 624. Đoàn Văn Trọng	172
• 625. Dương Văn Trọng	172
• 626. Trọng.....	172
• 627. Trần Thị Tròn	172
• 628. Triệu	172
• 629. Lê Văn Triều	173
• 630. Trung.....	173
• 631. Nguyễn Văn Trữ.....	173
• 632. Trượng	173
• 633. Trọng.....	174
• 634. Lê Thị Trước	174
• 635. Thị Trước.....	174
• 636. Chánh Trực	174
• 637. Nguyễn Văn Truyện.....	175
• 638. Phạm Văn Truyện	175
U	175
• 639. Nguyễn Văn Út.....	175
• 640. Út.....	175

• 641. Út.....	176
V	176
• 642. Văn.....	176
• 643. Nguyễn Thanh Vân.....	176
• 644. Vân.....	176
• 645. Văn.....	177
• 646. Trần Thị Vàng.....	177
• 647. Vàng.....	177
• 648. Vàng.....	177
• 649. Vàng.....	177
• 650. Vẽ.....	178
• 651. Trần Văn Vẽ.....	178
• 652. Vẽo.....	178
• 653. Đặng Văn Viết.....	178
• 654. Viết.....	179
• 655. Nguyễn Thị Vị.....	179
• 656. Phan Văn Vịnh.....	179
• 657. Vịnh.....	179
• 658. Khứu Thị Viện.....	179
• 659. Viện.....	180
• 660. Vi.....	180
• 661. Viết.....	180
• 662. Phan Thị Võ.....	180
• 663. Võ.....	180
• 664. Vừa.....	181
• 665. Vượt.....	181
• 666. Thị Vững.....	181
• 667. Vững.....	181
X	182

• 668. Thị Xá.....	182
• 669. Xuyên.....	182
• 670. Trần Văn Xường.....	182
Y	182
• 671. Bùi Văn Y.....	182
• 672. Ý.....	183
• 673. Phạm Văn Yên.....	183
• 674. Phạm Thị Yến.....	183
• 675. Nguyễn Thị Yến.....	183



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LỜI NÓI ĐẦU

LỜI NÓI ĐẦU

SAU KHI ĐỌC XONG QUYỂN “ĐẠO SỬ GIAI ĐOẠN 1925–1929” chúng tôi thấy mỗi người nhập môn đều được Đức Chí Tôn ban cho một bài thi tứ cú có chữ đầu tên của mình. Đó là hạnh phúc đặc biệt của Đại Từ Phụ ban cho những tín đồ đầu tiên của Thầy.

Muốn sự tra cứu được dễ dàng chúng tôi xin sắp xếp lại theo mẫu tự A, B, C.. hầu tìm những bài nào trùng tên với mình một cách mau chóng. Đó cũng là một việc hữu ích cho đoàn hậu tấn, tuy không được ban thi nhưng cũng ảnh hưởng những bài thi nào có chữ đầu trùng âm với tên mình.

Chúng tôi thấy danh dự cho những ai có tên nơi Thánh Ngôn đầu tiên trong sử Đại Đạo. Có khi Thầy không lấy chữ đầu bài thi để đặt 4 câu mà chỉ nói đại ý tánh tình, tâm đức của mỗi môn đệ. Đại đế Thầy khuyên nên tập tành theo đường tu niệm, bỏ danh, từ lợi để hết tính thành vào cảnh Thiêng Liêng.

Cũng còn một trường hợp đặc biệt là Thầy chỉ cho 2 câu rồi đố kẻ vô đạo bằng danh từ “hư” như :

*Thay đời chẳng phải một tên người,
Thấy phách lối kia bắt nực cười.*

LUI.

Còn có kẻ hạnh phúc hơn các người khác là trong bài thi lại phong chức Lễ Sanh hay Giáo Hữu cho đương sự. Lại có khi thay vì Thầy cho bài thi tứ tuyệt, Thầy lại

LỜI NÓI ĐẦU

cho bài Thất ngôn bát cú tức Đường Thi.

Hoài bảo chúng tôi là cống hiến quý độc giả Lời Vàng Tiếng Ngọc của Đại Từ Phụ bằng lối tìm tên mình một cách mau chóng. Xin tạm gọi là **Thánh Danh Tự Vị**.

Nay kính

Khởi viết ngày 17-6 Nhuận Kỷ Mùi (1979)

Giải Tâm

THÁNH DANH TỰ VỊ

A

1. An

An thân ngự đặng chốn cân đai,
Hai chữ vô tư ráng sức nài.
Nỡ mặt Tông Đường gìn đạo đức,
Nên mình là biết phận làm trai.

2. Đoàn Thị An

An bề sửa trấp với nâng khăn,
Đã dín nghĩa nhau cũng tiếng rành;
Lo lắng chung cùng lo lập nghiệp,
Lo chàng dù lộng thiệp cân đai.

3. An

An vui khá giữ một lòng thành,
Mặc kẻ khôn ngoan qui chức lanh.
Đưa khách thuyền Tiên giữa trước ngõ,
Phận mình tội phước khá nên dành.

4. Nguyễn Thị Ân

Ân xưa chưa vẹn vợi đi đâu,
Thà nhắm mắt xem sự đảo đầu.
Tránh nắng che mưa thân há vẹn,
Thà cầu cứu khổ miệng thường cầu.

5. Nguyễn Công Ân

*Ân người khá vẹn nợ quân thân,
Nghèo khó tuy vẫn đã phải phân.
Trung hậu thể thường đời ít có,
Ham chi kết bạc gọi là lân.*

6. Ác

*Ác ai để mặc kẻ lo toan,
Miệng thể đừng nghe tiếng luận bàn.
Kẻ đại mình không dầu dặt dẫn,
Thượng Sanh phải độ đến nơi Đàn.*

7. Đặng Văn Ất

*Ất niên nam nữ nổi tai ương,
Muốn tránh cho qua phải liệu đường.
Tu niệm làm lành hay cải số,
Tâm thành khá hiểu đạo phi thường.*

.....
B
.....

8. Nguyễn Văn Ba

*Người biên ra vẻ nét nhà xưa,
Đức hạnh trung trinh cũng khá thừa.
Giúp thế nhiều phen con sẵn dạ,
Nhơn là một nét của Thầy ưa.*

9. Huỳnh Văn Bá

*Bá tước công khanh ý vị gì?
Mà đời dám đổi kiếp sầu bi.
Nương chơn chưa biết thân còn vững,
Núi thử cân đai thấy nặng trì.*

10. Nguyễn Thị Bài

*Bài diều ai khéo sắp đời đây,^[1]
Để qui để ma ở cả bấy.
Lẩn bản cứ toan theo cám dỗ,
Làm cho nên nổi Đạo xa Thấy.*

11. Huỳnh Thị Bài

*Qua ngày đã thấy giặc chiêm bao,
Bao nhiêu tình cảnh luồn thêm sâu.
Sầu dả dối lòng ta tuổi lớn,
Lớn nhỏ khuyên lo Đạo khá cầu.*

12. Bản

*Bản đừng tham phú lại khi bản,
Cái phận nếu hiền dựa các lâu.
Trăm chước không nên vì kiếm đức,
Hư như cơ nghiệp của nhà Tần.*

13. Nguyễn Văn Bạch

*Bạch thủ thành gia ít kẻ tài,
Cũng như Huệ Mạng thế không hai.*

[1] Nơi Thánh Ngôn trang 108: Bài đòn cư khéo sắp đòn đây.

THÁNH DANH TỰ VỊ

*Việc đời chẳng khác quyền Trời đất,
Duy có đức đông đến vô đài.*

14. Bao

*Bao đại gia truy hữu khách đa,
Đắc thiên chỉ tại dụng nhơn hòa.
Tha phương hội đắc tri âm khách,
Khách địa tùy sanh hữu phú gia.*

15. Nguyễn Văn Bảy

*Mặt sắc vô tư đã tiếng đồn,
Khai nên cơ nghiệp định kiêm môn.
Lòng thành một tấm nâng non nước,
Quyết đồ giữa nghiên lách phúc bồn.*

Sau trọng dụng.

16. Bảy

*Bảy mươi chưa biết trọn mình lành,
Đừng thị khi đời ý miệng lành.*

LUI

17. Bàng

*Bàng qua sự thế lắm buồn cười,
Nếu cả nhơn sanh phải giống người.
Trời đất chẳng cao mà chẳng thấp,
Cũng như vô cống lỗ sào bơi.*

18. Trần Văn Báu

Báu nhà hữu hiệu đúng làm đầu,
Biết đạo thì còn biết nghĩa sâu.
Dưới gối nhiều lời đưa nọc rắn,
Mài gương con khá mượn mưu mầu.

19. Bấu

Bấu bí chưa ai bỏ lộn giàn,
Mình quê chưa ắt biết cao sang.
Tẻ vui thú vị vui mùi hương,
Đừng tưởng vinh hoa khó phụ phàng.

20. Biết

Biết đời phải quấy biết nên hư,
Biết tội lỗi kia phải biết trừ.
Chẳng còn điều nào đời gọi khó,
Trong điều dễ khó để lòng tư.

21. Nguyễn Quốc Biểu

Hiển sách trường sanh khổ trực quân,
Ái ngôi hám vị thị phi quân.
Đồng tâm hựu chí mưu mô hiệp,
Vô Đạo nào tri sự bất phân.

22. Bính

Bính ngọc Tương như mây được dành,
Chưa ra giá đáng xót oai danh.
Buông cương đẩy núi xưa Hạng Võ,

Một kiếp chưa rồi hết lối tranh.

23. Ngô Trung Bình

*Nguồn đạo tìm vào đã tận nơi,
Ráng đưa chơn tục chí đừng rời,
Bao nhiêu lỗi trước tua kèm sửa.
Căn dặn nên ta phải để lời.*

24. Nguyễn Văn Bộc

Bộc thì tu phải khảo thể huyền linh,
*Thành Đạo tùy công sở đạo hành.
Gia thế kiêm triều thừa phúc hậu,
Thiên quan chánh đức dĩ khai minh.*

25. Đoàn Văn Bồn

*Đời thường chẳng rõ lẽ nên hư,
Chưa biết mà chê mới lạ chừ.
Thiệt thiệt hư hư con chó ngại,
Gần công theo dõi biết khôn hư.*

26. Bính

*Bính niên ngộ đắc vấn thời lai,
Tâm diệt phàm trung Đạo cả hoài.
Tại nội bất tri thiên sắc tứ,
Năng tu quả nhứt diệu cân đai.*

27. Thị Bính

Bính niên canh hạng đã gần qua,

Hết buổi lưu linh tôi có nhà.
Đức hạnh một lòng cho trọn đạo,
Vì tu nên phận đặng nên Bà.

28. Trương Thị Bèn

Ban mai ai đẩy mặt trời lên,
Không đặng cho cao chí kém bên.
Nặng gánh thi con toan ít chớ,
Chẳng khoa mà lại vọng nêu tên.

29. Phan Thị Bế

Bế ăn cách ở đã an nơi,
Cuộc thế đường ni đủ toái rồi.
Mua Sô bán Tần muôn cảnh thế,
Ngàn muôn giàu lớn hạng nơi Trời.

30. Lê Bửu

Đờn hay vì có kẻ tri âm,
Dựa bề không ai cũng tủi thâm.
Non nước đành xem theo bóng vẽ,
Mảnh đời mãng nguyện với ô tâm.

31. Võ Văn Bửu

Bửu kinh huệ chiếu, cựu qui hồi,
Khả tác từ duyên bất cử bôi.
Thiên địa vô công Nam nhập hội,
Thành tùy luật khích nhĩn dân bồi.

32. Bưởi

*Bưởi bông đừng mượn tiếng khua lời,
Dưới thế ai ai cũng một Trời,
Thương lẫn nhau còn xem xét lẫn.
Mình đi theo nẻo chỉ ngoài đời.*

33. Bút

*Bút văn chương để phỉnh người hèn,
Nếu Lão công bình chẳng dám khen.
Cái trí chơn thành chưa thấy mặt,
Đồng tâm múa miệng đã nhiều phen.*

.....
C
.....

34. Nguyễn Thị Ca

*Ca điệu thường ví sự đời như,
Một giấc Nam Kha tỉnh vật sừ.
Chẳng vẹn nghiệp nhà đừng thói chí,
Đợi thời noi chúc Lạng Tương Như.*

35. Nguyễn Văn Cận

*Cận hiền như thế dựa chi lan,
Chẳng nhiễm mùi hương cũng phẩm hàm.
Biết đạo dẫu ai toan muốn hiệp,
Lòng trong e lệ giống hầu quan.*

36. Trần Thị Cận

*Cận hiền như thể dựa chi lan,
 Chọn lựa người ngay kết nghĩa vàng.
 Miệng ngọt lòng chua ai dễ thấu,
 Chen vào tội chường mắt an nhàn.*

37. Cận

*Cận cầu tội phước sửa mình lành,
 Cửa ngục Diêm Đình chẳng kể danh.
 Thế cuộc như trò khoe mắt tục,
 Tội tình khó rửa với khôn lành.*

38. Nguyễn Văn Cảnh^[2]

*Mình khinh hóa trọng đức hơn tài,
 Một mãi lợi danh trời kể ai.
 Tâm tánh quan phòng mình biết lấy,
 Đầy đũa mặt thể trời khoe tài.*

39. Cảnh

*Cảnh xưa ra vẻ có oai linh,
 Khen bụng có nơn lại có tình.
 Giáo Hữu chúc ban lo độ chúng,
 Trị người trong Đạo lấy công bình.*

40. Cảnh

*Cảnh ngôn cảnh hạnh khá gìn hoài,
 Đừng phụ ai cũng chẳng khinh ai.*

[2] (Bình Trưng - Mỹ Tho)

*Đóng cửa dạy nhà nên đạo nghĩa,
Chẳng vui phong tặng cũng vui tài.*

41. Cang

*Cang cường quen tánh hiệp dân nghèo,
Nghe Đạo Phật Trời cũng muốn theo.
Chẳng khác chôi non xô đại mộc,
Cũng như lên vực sóng toan trèo.*

Lui

42. Cang

*Cang trực lòng trong cũng đáng khen,
Tuy vẫn nghèo khó đức không hèn.
Hơn thua trời mặt đời bao hiểm,
Nửa kiếp dầu qua hết lẩn chen.*

43. Cam

*Cam-La sớm phận đã nên quan,
Mình thiệt thòi thôi cứ việc làng.
Một gánh một bưng chi tưởng dễ,
Đeo mình cho nặng hết lang thang.*

44. Cam

*Cam-La trước kẻ đã công hầu,
Bảy chục Khương Công nhẩn nhấp câu.
Mua cuộc danh phàm lòng lắm nhọc,
Hưởng hồ đường đạo bước cao sâu.*

45. Cẩm

*Cẩm tú giang sơn một gánh nâng,
Đường xưa nẻo cũ đã quen chường.
Dưới trời chưa rõ đường chơn thật,
Hư thiệt xem qua giống đám rừng.*

46. Cao

*Cao xanh nào có phụ chi con,
Mà chẳng giữ cho đức vẹn còn.
May mắn một thân đôi thế giúp,
Không thời có thuở nước nhà mòn.*

47. Cao

*Cao sâu đã hiểu cuộc trần hoàn,
Có nợ trả rồi chớ thờ than.
Ấm lạnh chờ người đưa mảnh áo,
Chùa tranh giữ sẵn Phật bằng vàng.*

48. Cật

*Cật vẫn cho ra lẽ ức oan,
Thôi cho bớt thảm lệ tuôn tràn.
Mắt Trời đã thấy cơn nhân nhọc,
Bời kiếp căn xưa phải chịu mang.*

49. Nguyễn Thị Cầu

*Cầu may đâu dễ dựng gân Trời,
Biết Đạo mới tìm dựng trủng nơi.
Vạn kiếp xưa còn lo lắm nỗi,*

Xác tiêu hôn luyện chẳng nên đời.

50. Ca

*Ca diêu dã vi giắc Nam Kha,
Kiếp sống dữ rằng hết vạy tà.
Chít mát oan gia đôi lúa cách,
Chẳng lo tu tánh đặng từ hòa.*

51. Cải

*Cải kim dã vẹn mảnh gương thê,
Chẳng biết trọng mình để chúng chê.
Ham quá sức ham, ham quả lẩn,
Hậu không nghĩ hậu, hậu nên bề.*

52. Có

*Có chi khuất lấp đặng cơ Trời,
Nép của hại người há tưởng chơi.
Mang tội cùng đời Trời há bỏ,
Ăn năn Lão dạy khá nghe lời.*

53. Cơ

*Cơ Trời xây đổi lập tân dân,
Cái hủ tộ xưa phải bỏ lẩn.
Đừng ý văn chương khi ngoại vật,
Trên đầu người hỏi chẳng lời phân.*

54. Đặng Văn Có

Phân Tiên Phật khó hiệp phần đời,

*Phải biết diệt trần mới biết nơi,
Tiên cảnh nét đường không rước tục,
Thành không con dại cứ nghe lời.*

55. Có

*Có tình phải nghi đến câu duyên,
Mình hẹp hòi xưa mới để phiền.
Lựa chọn đã nhiều già kém lắm,
Chẳng ưa phàm tục hỏi đâu Tiên.*

56. Nguyễn Văn Còn

*Còn đời chìm nổi lắm gay go,
Tu đặng đâu tua hỡi bởi trò.
Thôi cứ thành tâm làm phước mãi,
Không nên danh Thánh cũng đưa đò.*

57. Còn

*Còn thân còn nợ cõi trần này,
Cứ nhưồn mắt tìm cảnh hạt mây.
Cõi tục đã rằng là tục thế,
Bồng Lai nào phải nước non này.*

58. Nguyễn Văn Còn

*Cổn con sự nghiệp cũng bồng tang,
Lợi lộc tí ti cũng nhận nhàn.
Đức tám tội mười như Lão lộ,
Nhằm nơi phải chợ chẳng so hàng.*

59. Nguyễn Văn Công

*Công trình tay trắng lập nên nhà,
Chẳng kể quyền quan vụ nết tà.
Thương kẻ lao lung nhiều ít giúp,
Còn thân khá gỡ gánh oan gia.*

60. Đặng Văn Cử

*Cũng lúc lão, tối lao xao,
Đạo biết gì, ham muốn mảo.*

Thâu cho làm Đồng Nhi ráng học giỏi sau Thầy cho
đội con nhe.

61. Nguyễn Thị Cung

*Nương thuyền qua thử khô sông mé,
Chẳng có công danh cũng có bề.
Vững chắc nhà làng con cháu thảo,
Tu thân thường hợp với tu tề.*

62. Cung

*Cung kính Phật Trời vốn họ người,
Thầy khen cũng hết tỏ ra lời.
Thờ Thầy nếu dặng lòng thành thật,
Thầy giúp tuổi già dặng thánh thời.*

63. Lâm Hoa Cung

*Trương cung chim đỏ thế nào đang,
Mất phúc ôn nhu ấy mất nhàn.
Quyền biến dầu mình khi buổi ngặt,*

Dần lòng chó tránh kẻ mưu gian.

64. Lê Văn Cứng

*Cô thôn nhắm hướng ngóng trời Tây,
Mới biết đời nay mới thiệt ngày.
Tiên Phật ở chung cùng thế sự,
Chẳng đi mà thấy cảnh Bông Lai.*

65. Cường

*Cường tranh chẳng mất đức hao thân,
Phủ trọn nợ trần mới khỏe thân.
Ham buộc nhiều ngoai thêm khó thở,
Đến nhiều phận phải mất bao phần.*

CH

66. Cho^[3]

*Cho hay Trời Phật chí công bình,
Trước mắt ai ngờ thấy phép linh.
Huyền diệu mũi kim qua chẳng lọt,
Đừng đừng xảo mị gọi tài tình.*

67. Hồ Văn Cho

*Thông thương ngó rõ tánh lòng người,
Con chó tưởng lầm tiếng nói chơi.
Nè thử Thầy cho con đặng phép,*

[3] (Thánh Ngôn QI trang 116)

Làm sao cho khuất bóng thân người.

68. Châu Văn Cho

*Cho bền dạ sắt với lòng son,
Thiên địa dầu qua Đạo vẫn còn.
Thánh đức còn mong ngày biến hóa,
Chơn thân hôn thượng khá phai mòn.*

69. Cho

*Cho bền da sắt với lòng son,
Non nước xưa kia cũng vẫn còn.
Một chiếc xương con không chạy biển,
Thần lo chi hiệp giống nòi còn.*

70. Chở

*Chở riêng chở để kẻ dòm hành,
Thà rách mà cam phận rách thanh.
Giữ nghĩa xưa còn chia tấm mãng,
Nay không đành kết bạn đua linh.*

71. Chở

*Chở hiền khá gởi mảnh thân sau,
Chẳng giữ đạo nên phụ kẻ giàu.
Mấy mối oan gia còn trước mắt,
Chẳng ghê nghiệt chướng kiếp mình sao?*

72. Chối

Chối ai đâu để chối cùng Trời,

*Biết Đạo rằng mình đã hết hơi.
Từ bỏ lần lần điều lỗi trước,
Tự nhiên biển khổ lánh xa vời.*

73. Thị Chi

*Chi nên an mạng gần tùy thời,
Chẳng cách bướm trương ráng sức hơi.
Đừng thấy sang hèn toan đổi dạ,
Nên hư khá nhớ tại nơi Trời.*

74. Lê Thị Chi

*Phàm thân thương kẻ lăm lao đao,
Bồi kiếp tiền khiên trả chớ sao.
Thành dạ tu tâm Thấy sửa số,
Đem qua biển khổ chẳng ba đào.*

75. Chi

*Chi Lan ngộ tuyết sắc nan thường,
Phản khách kiêu lan ngộ chủ trương.
Hoan lạc khả tu tri tỉnh mộng,
Trần ai hữu nhứt đoạt phi thường.*

76. Lý Thị Chi

*Cao sâu máy tạo khó đong lường,
Thiệt bực mới vào cửa niệm hương.
Trăm nỗi khó khăn trắng trở dạ,
Phải thương mình mới biết cao lương.*

77. Chi

*Chi Lan tự hữu có mùi hương,
Phải thế tay ai nết gọi thường.
Mến bạn còn chờ ngày hội ngộ,
Vui vầy chốn tịch hưởng an khương.*

78. Chí

*Chí lâm gánh vác nổi gian san,
Buồn nổi thép theo chẳng hóa vàng.
Ôm mối mộng thành lơ lảo kiếm,
Mà quên thân chẳng đặng cho toàn.*

79. Trần Văn Chí

*Chê tà trừ bạo lẽ như nhiên,
Song lưới gươm chưa sánh dạ hiền.
Đức mạnh ba ngàn thân thế giải,
Lòng thành lắm phép mắt Thần Tiên.*

80. Trì Chia

*Trì Chi người Thổ thiết,
Đạo đức kia còn biết.
An Nam thiết giống Nam,
Vô đạo coi muốn hết.*

81. Chim

*Chim khôn biết kiếm đậu cây lành,
Người thiện phải ngừa đức háo sanh.
Tôn trọng người như Trời với Phật,*

Thương yêu cả hết chúa sanh thành.

82. Chiếm

*Chiếm công phải gấn Đạo lo lương,
Thấy phận gian truân Lão cũng thương.
Về tập ăn chay cùng kiếm phước,
Lại đây Lão sẽ chỉ nên phương.*

83. Chác

*Chác hờn mua oán cũng vì người,
Sự thiệt mà ra một trận cười.
Nước tiếng chưa qua Trời đất chép,
Thông điều đạo hạnh khá nghe lời.*

84. Chác

*Chác điều buồn thãm dẫy dẫy lòng,
Hết kiếp phận mình cứ long đong.
Dựa cột cột siêu nhà sập nóc,
Kham tai cái kiếp nữa nhà không?*

85. Phan Thị Chanh

*Chanh ranh làm rộn đến người mời,
Chẳng biết phận mình chịu tả tôi.
Mặc ấu ăn cao bằng ý muốn,
Lão khuyên nghe đạo một đôi lời.*

86. Lê Thị Chánh^[4]

*Khá cầu mà học đạo cao xa,
Xa chốn tục phàm khá bước qua.
Qua khỏi đem người lên nữ phái,
Phái chi cho có ít người cao.*

87. Lê Thị Chánh

*Sơ hơn đức hạnh mới nên dành,
Cái lưỡi không xương thiệt quá lạnh.
Chơn thật bẻ bay ra xảo quyết,
Trên đời kẻ dữ quá làm lành.*

88. Nguyễn Thị Chánh

*Chánh tà hai lẽ thế mơ hồ,
Giả tử thấy chuông ướm nói ô.
Thiên địa cảnh trời xây trước mắt,
Thấy cơ định vật ấy là đồ.*

89. Nguyễn Văn Chánh

*Bình an nhà nội mới an thân,
Hữu phúc từ gia mới định phần.
Hết buổi truân chuyên nên buổi sướng,
Đài mây có lúc cũng đưa chơn.*

90. Võ Văn Chánh

*Chánh khí bất năng nạp chánh tà,
Nhơn sanh tại thế thị như ma.*

[4] (Phú An Hào - Mỹ Tho)

*Thiên môn hữu thính vô nhân đảo,
Địa ngục vô môn hữu khách hòa.*

91. Chánh

*Chánh tâm thân mới vẹn đường tu,
Phải sánh đời nay tỷ Hữu Ngưu.
Thanh tịnh thân vào Thanh tịnh Điện,
Chẳng quen đỉnh núi thấy cao mù.*

92. Nguyễn Văn Chính

*Vào mình Thánh tước khá nên mừng,
Thành dặng đôi đường phải đứng cân.
Thấy kẻ dặng vàng mình kiếm đá,
Đua tranh chưa đủ sức ân cần.*

93. Chín

*Chín chữ cù lao,
Thì mộng nam giao.
Tịch sinh nan đảo,
Phi thường một dự anh hào,
Đạo trăm hạnh cũng lần vào cõi Thiên.
Đặng trọn quyền...*

94. Chiều

*Chiều diệu thính không một tất thành,
Làm cho cảm động tấm lòng anh.
Trao gương thần huệ trao lời dạy,
Chặt đức oan khiên giữ dạ lành.*

95. Chiếu

Chờ trưa e nổi bóng trời nghiêng,
Lỡ bước e đưa chẳng gặp thuyền.
Thành chẳng chùng nam ba phút chót,
Đội mau qua chóng lỗ làng duyên.

96. Chắc

Chắc trí chẳng ai dặng chắc lòng,
Cứ than lớn lợi với dài công.
Lửa đời chưa mảng ba nhan lụn,
Xác thịt tiêu hao nghiệp cũng vong.

97. Châu

Châu về hiệp phố buổi xưa sao,
Nay nghiệp nhà người có khác nào.
Có đức của rơi còn lượm lại,
Không duyên phẩm hạnh khó nâng cao.

98. Châu

Châu về hiệp phố để ai hay,
Có đức tiếc cho chẳng có tài.
Nửa cánh gương phơi an tuấn kiệt,
Chậm chơn đợi gió thổi vôn dài.

99. Chạy

Chạy Trời trốn nắng ít ai lo,
Còn mảnh phàm thân khổ nổi trò.
Muốn cải cho qua căn số định,

Ngừa chừng giận giữ lúc giông to.

100. Danh Chúc

*Phật tâm ai hiểu cái người này,
Biết đặng cùng chẳng chỉ có Thấy.
Đừng sợ nghèo hèn lo đạo hạnh,
Của dư có kẻ đến dâng hoài.*

101. Chua

*Chua cay em đã lắm mùi đời,
Chẳng biết buổi nào đặng thành thời.
Nặng chở thuyền con không chắc vững,
Thương thân khá phú tại tay Trời.*

102. Trương Văn Chua

*Chua cay đã chịu lắm mùi đời,
Bán thế gỡ chua khỏi vận thời.
Kẻ hiếp người khi vì chánh trực,
Gặp Thấy khi trở đặng an nơi.*

103. Lưu Thị Chuộng

*Chuộng danh đã đặng gặp danh chua,
Hay nổi ở ăn của bỏ thừa.
Một cảnh một tình xưa chẳng chịu,
Mang câu tuyết ngọc ít người ưa*

104. Ngô Thị Chuộng

Làm lành để đức hưởng thân sau,

*Đừng tiếc chi mang lấy sắc màu.
Lầm lũi ai đi mình cũng bước,
Mau chúng tới trước chùa chi cao.*

105. Nguyễn Văn Chung

*Quên già già cũng một cười thôi,
Thôi kẻ quên ơn nói chẳng rời.
Rồi cuộc tuần hườn sau mới rõ,
Rõ rồi hối hận việc thôi rồi.*

106. Huỳnh Xiếu Chuyên

*Chuyên gìn tứ đức với tam tông,
Làm hiệu dạy lần bọn Mỹ Trung.
Đạo đức là nên làm phẩm cách,
Mượn nhân dương tịnh lửa sôi lòng.*

107. Chọn

*Chọn lựa cho nên một sở làm,
Đạo thì cũng muốn bạc thì ham.
Thầy phân chánh lý cho con hiểu,
Kẻ vụ thâu đa chẳng thoát phàm.*

108. Chử

*Chử rằng thiên địa có tuần hườn,
Thiệt thiệt thì ra có hơn hơn.
Đương buổi thạnh thì suy lại đến,
Suy rồi có lúc thạnh đổi hơn.*

D

109. Lê Văn Dạ

Vàng lời Thánh ắt đặng siêu phàm,
Trần thế là chi để dạ tham.
Mua đức khá tua gieo cửa tục,
Chừng mô đức vẹn mới siêu phàm.

110. Nguyễn Ngọc Dầu

Dầu vui nước trí với non nhân,
Lòn lỏi công danh khổ phận thân.
Nực nội trong lòng lo lúng túng,
Đài mây dễ bước khá noi chân.

111. Dầu

Dầu hay dở ý một mình hay,
Dưới thế gian xem lắm trí tài.
Ô hám biết mình không thấy chúng,
Cơn mê thừa bếp mối nhà ngoài.

112. Dầu

Dầu giai phải chịu nạn binh đao,
Người dữ xem ra chẳng khác nào.
Cây cả còn chờ ngày rượu cốt,
Chẳng qua báo ứng chậm cùng mau.

113. Dẫn

Dẫn dà những hẹn với căn tu,

*Đau mắt không lo để đợi mù.
Một bước qua ngày trăm bước trẻ,
Một lời chẳng khéo mấy năm tu.*

114. Dầu

*Dầu là những mảng cuộc đời lo,
Mà chẳng tu tâm lúc dạn dò.
Cha mẹ hiền lương tâm để sẵn,
Đưa chúng đường đạo khá so đo.*

115. Phạm Văn Danh

*Vì thương hơn loại cục lòng ta,
Ta hỏi hơn sanh có biết à.
À đất Trời kia ai tạo hóa,
Hóa sanh chung hưởng há quên già.*

116. Thái Văn Danh

*Danh hư đáng trọng cũng đôi khi,
Chưa phải cần đai chịu lạy qui.
Cái phẩm Thiên Liêng so phẩm tục,
Cũng như vàng thiet với đồ xi.*

117. Dây

*Dây công ráng lấy tấm thành thờ,
Một Đấng khai thiên đã giáo cơ.
Phước lộc tuy nên công quả để,
Ngày sau con cái đặng nương nhờ.*

118. Dậy

*Dậy đục lóng trong trách lữ chài,
 Đã an thân phận phá vì ai.
 Tỏ vui đã hưởng mùi dưa muối,
 Nơi thế đường như khách lạc loài.*

119. Dauplay

*Hoàng Ngọc Diệp của trăm năm,
 Tập tành ôn nhu đã tành thành.
 Hiền đức nên trang ngôi điện cát,
 Phải toan sửa vững lúc nghiêng thành.*

120. Nguyễn Văn De^[5]

*An nhàn gió túi với trăng sâu,
 Ràng buộc cân đai chịu mạng Thần.
 Quân nhược Thần cường nhờ trở về,
 Thanh thanh sĩ sĩ khó đai cân.*

121. Nguyễn Văn Dệt

*Trời linh mới có thưởng người lành,
 Nếu chẳng thế gian cứ cạnh tranh.
 Hộ thóc chưa ai khoe biển sãn,
 Cửa kia xin nhớ phép Trời dành.*

122. Diêu

*Diêu phong mấy khúc trách phạm trần,
 Những mển phụng lầu ngự cát lân.*

[5] (Long Thành Tây Ninh)

Mến lộc đưa chen trong biển khổ,
Thiên niên chẳng quản một duyên phần.

123. Đỗ Thị Diệu

Dấu nhà có mắt ngó người hiền,
Con vốn giống lành Lão mới khuyên.
Nếu muốn khử tiêu tai nạn đến,
Thì nên khẩn nguyện sợ oai quyền.

124. Hồ Thị Diệp

Vườn dâu đừng để then thân mai,
Nét đạo khuyên con gấn chí mài.
Sửa tánh cũng như toan vá áo,
Gìn tâm như tối cửa then cài.

125. Đỗ Thị Du

Du hành là kẻ bỏ đường tu,
Con ráng đừng nghe phỉnh lữ mù.
Thiệt thiệt hư hư đời dễ thấu,
Có khi thấy mực gọi là chu.

126. Dụng

Dụng ngôn chẳng khác dụng cây sang,
Quý trọng cùng chẳng một buổi nhàn.
Để nghiệp vào tay chưa đủ phước,
Chẳng bằng vai quảy trọn giang san.

127. Phạm Trung Dung

*Cho Thanh Tâm mạng mỗi vũng vàng,
Đến ngó Phật Trời khỏi thấp nhan.
Khuất mắt phàm để ai ngó đặng,
Thấy đây đã hẳn dạ cao sang.*

128. Thị Duyên

*Vuôn tròn đạo hạnh gái toan lo,
Học giỏi thì chi cũng bởi trò.
Nói ít biết nhiều là trẻ giỏi,
Hay làm chẳng nạnh ấy là lo.*

129. Duyên

*Duyên dặng thuận gió đã êm thuyền,
Bốn biển năm hồ đã đậu yên.
Khá tưởng chút tình lo nỗi hiếu,
Trả xong hơn nghĩa Phật tâm truyền.*

130. Nguyễn Thị Dự

*Oai quyền làm chủ Phật, Tiên, Thần,
Chẳng vị song cầm vững nét cân.
Hỏi kẻ còn ai hơn thế nữa,
Thì toan đến khẩn độ phàm thân.*

131. Dự

*Dự vào đường đạo hạnh tua trao,
Đừng đợi người kêu mới tỉnh màu.
Phường tục đã quen theo thực cách,*

Đến đền Tiên Phật để đầu vào.

132. Dư

*Dư luận chê bai mặc tiếng đời,
Miễn còn biết đặng gặp Thấy Trời.
Nắng mưa kia vốn chưa vừa kẻ,
Phàm tục nhiều tay quá lỗi lời.*

133. Dương

*Dương danh chẳng phải tại trường quan,
Nước đạo là danh hưởng lạc nhân.
Lãnh chức Lẽ Sanh lo phận sự,
Ngày sau chức trọng sẽ dành ban.*

134. Dưỡng

*Dưỡng sanh đã vẹn nội đôi bên,
Có thiếu thì con cũng trả liều.
Phủi sạch bụi hồng cho rảnh kiếp,
Thân còn chẳng kể, kể chi duyên.*

135. Bùi Đức

*Tâm thành con động chỉ từng Trời,
Chớ trách Thấy xưa chẳng để lời.
Khuất mặt nhà lòng Thấy vốn ngự,
Thương tâm con thảo để muôn đời.*

136. Đức

Đức giao đưa đẩy đạo như luân,

Mà tánh hiệp lương chẳng đặng thuận.
 Đã rõ kiếp tu là kiếp sống.
 Phải lo sửa nét lại cho nhuần.

137. Trần Văn Dính

Dính Thiên môn ác động lòng người,
 Con chẳng sửa lòng đến tưởng chơi.
 Ngoài mặt thì đời hằng dễ thấy,
 Trong tâm biết đặng có ông Trời.

138. Trang Văn Đó

Sang như Tân Thủy lúc đương hưng,
 Chừng đến ba đời hết các lân.
 Lập biển còn chờ ngày biển sụp,
 Thành Tiên thành Phật khó trăm lần.

139. Dọn

Dọn mình cho sạch bớt phạm tâm,
 Lễ chánh tà kia phải xét thâm.
 Đừng bụng nghi ngờ rồi hoặc hoặc,
 Tự nhiên rõ thấy Đạo cao thâm.

Đ

140. Đá

Đá thử vàng kia rõ tuổi cao,
 Phải nêu danh cả chỗ tự cao.
 Đương quan lắm nổi nhiều gay trở,

Chước lánh nhàn tìm mối chí cao.

141. Ngô Văn Đá

*Đá bia danh tạc chẳng bêu chi,
Cái khó tua lo kịp với thì.
Danh lợi từ nhiên theo đạo đức,
Đặng hay điều dở có ra chi.*

142. Đất

*Đất dẫu công có gã Triệu Vân,
Tả túc trong khi lớn sức Thần.
Chước thế thiếu vãn vua giúp võ,
Phàm thân chịu nhọc lúc tam phân.*

143. Đắc

*Đắc công đắc quả bởi căn xưa,
Nết dữ từ đây gấn phải chừa.
Đôi mép kéo kia dẫu cắt đức,
Thì là bên đẩy với bên đưa.*

144. Phạm Văn Đắc

*Đắc thế thì toan chước đắc thời,
Đừng cho mạnh cũ chịu lừng với.
Mấy phen cấm khổ cùng thân phận,
Phải trách mình què chớ trách Trời.*

145. Trần Phát Đại

Đạo tâm phải biết Đạo làm người,

*Đời đó là người đó hồi người.
Niên kỷ chưa qua cơn hoạn đến,
Mà che miệng lên mỉm cười đời.*

Lui

146. Đại

*Đại bi chẳng quảng một phần riêng,
Thấp thổi phàm tâm chắc dạ phiên.
Đại độ khá lo dỗi tánh đức,
Quảng tâm mới hạp đức Thiêng Liêng.*

147. Nguyễn Văn Đai^[6]

*Khoe tài phải có nét anh tài,
Một mảy lợi danh trời kệ ai.
Tâm tánh quang phòng mình biết lấy,
Đầy đưa mặt thể trời khoe tài.*

148. Nguyễn Hữu Đai

*Ngôi hiền khó đoạt ví ngôi vua,
Nhà của ông Ngô quá nóc chùa.
Mình biết phận mình nhà nước trọng,
Ai xui ai đuổi đức ăn đùa.*

149. Đầy

*Đầy túi còn lo kiếm chứa thêm,
Cái tham thế sự thấy thì thềm.
Ưu dần đồng dưới trên năm bảy,*

[6] (Bình Trưng Mỹ Tho)

Đế của phù vân đến cũ mềm.

150. Nguyễn Thị Đây

*Đây đủ đức kia mới cận Trời,
Lòng thương đau lại có lưng vôi.
Năm chầy đã vẹn giữa ngày vận,
Đặng chờ nên trao hết nợ đời.*

151. Đây

*Đây tai đã lắm thị cùng phi,
Nảo trí phạm nhân há biết gì.
Đạo đức nâng cao nhân vị nữa,
Chưa đưa cửa giữ lại khinh khi.*

152. Đại

*Đại công khá lập độ như sanh,
Cải ác mà theo mỗi đạo lành.
Chức Giáo Hữu phong cho đáng mặt,
Bỏ đời theo Phật gẫm nên đành.*

153. Đặng

*Đặng vàng mà bỏ kiếm đồng thao,
Sự nghiệp vì đây cũng để vào.
Trí não không cơn vui đạo đức,
Đức không đủ đặng có nên giàu.*

154. Lê Văn Đặng

Chôn chơn vừa dạn cũng chôn hồn,

*Chuông giống u hôn nhãn nhắc khôn.
 Vì biết trần gian là biển khổ,
 Đạo mẫu khá giữ lại cô thôn.*

155. Đành

*Đành trao nét tục lại màu thiên,
 Phải mặt thơ sanh chẳng gặp duyên.
 Bãi biển đưa chơn chưa đáng buổi,
 Trần hoàn trả vẹn nợ tiền khiên.*

156. Huỳnh Thị Đào

*Đào hoa mang mặt chịu đông trời,
 Cửa cải thế gian có một điều.
 Chuộc tội mua gian đưa kiếp đọa,
 Thành thân khá nhớ lựa danh thêu.*

157. Đâu

*Đâu hay trần thế Phật Trời nào,
 Lập đạo dắc dìu pháp luật trao.
 Cửa Phạm dầu xưa xem lại nẻo,
 Đường Tiên từ đấy hết ngăn rào.*

158. Lê Văn Đâu

*Đâu bằng cảnh tịnh cõi Bông Lai,
 Thế thượng không ai biết giá nài.
 Giá một cuộc trần nhiều kẻ chuộng,
 Nay con an nghiệp khỏi ai nài.*

159. Đâu

*Đâu là phước tội phải phân minh,
Biết tội phước kia phải xét mình.
Trước muốn hại người mình hỏi thử,
Như ai toan chước hại nơi mình.*

160. Đâu

*Đâu là cửa Thánh với đâu phàm,
Mà cứ để lòng tính tú tam.
Học thiện là nguồn gieo chánh đạo,
Nghe chi miệng quỷ luận tam xàm.*

161. Đâu

*Đâu Yên Sơn để mấy giống truyền,
Truyện tích xưa còn để tiếng khuyên.
Đạo cả đức cao non nước nhuộm,
Cũng như Tô Võ đến Huyền Thiên.*

162. Phạm Văn Đẽ^[7]

*Li bì cảnh ngộ dạ hằng lo,
Lo chẳng đặng mà cũng ráng lo.
Lo cửa lo nhà, lo sức kém,
Kém vì chưa biết Đạo nên lo.*

163. Lê Thị Đèo

*Đèo bông lấm kẻ xúi con hư,
Hẽ biết nên hư khá khữ trừ.*

[7] (Cẩm Giang Tây Ninh)

*Nhãn giận nhãn than thêm nỗi khóc,
Biết bao gặp mặt kẻ sành thơ.*

164. Đeo

*Đeo đai chỉ lắm cái oan gia,
Mà chẳng nghĩ thương nỗi nghiệp nhà.
Chia sướng sốt vui ai khác hưởng,
Trêu hờn nuốt thắm một mình ta.*

165. Điều

*Điều đình gia thất vẹn nhưn luân,
Cái nẻo thuyền môn giống đám rừng.
Trước muốn bước vào coi nhắm hướng,
Kẻo lầm đường rậm ngõ ngàn chân.*

166. Phạm Thị Điều

*Điều đình để bước nguyệt canh thâu,
Nét bóng phù du đã đủ màu.
Lửa lọc nỗi thân cùng nỗi nộ,
Tường tình âu yếm dạ thêm rầu.*

167. Lê Văn Điều

*Điều hay lẽ phải khá gìn lời,
Một điểm đức dồi một vẻ tươi.
Con cái muốn nên đường hiếu hạnh,
Con tua trước biết sợ oai Trời.*

168. Điều

*Điều hay lẽ phải đã từng nghe,
Phước tội đôi bên phải đặc dè.
Trăm phước chưa hay lòng chí thiện,
Lựa là trên gió mảnh hương lòe.*

169. Phạm Thị Điều

*Điều hay khuyến khích dạy nên người,
Sanh đứng giữa trời chẳng để chơi.
Nối nghiệp xưa Hiền nay đến Thánh,
Trông non cảnh tịnh chẳng xa vời.*

170. Ngô Văn Điều

*Nơi chân theo dõi Thánh Hiền xưa,
Từng tuổi đời qua cũng đã vừa.
Khôn khéo khá lo âm chất để,
Phẩm Tiên nẻo tục chẳng thừa ưa.*

171. Diễm

*Diễm viên một khắc hết hồi mơ,
Tưởng tượng chí chi tánh dật dờ.
Nửa chiếu không rời thân phận tục,
Đường Tiên ngăn ngại bước bơ thờ.*

172. Diệu

*Diệu mai mấy lúc đẹp duyên hài,
Chít mát là vì bởi tại ai.
Một cảnh đôi quê thân chẳng thuận,*

Làm cho sắc nọ phải xa tài.

173. Đính^[8]

*Đính ninh Thấy dặn trẻ đôi lời,
Mình biết Đạo mình giữ đó thôi.
Mặc kệ thường tình ngu biếm nhẽ,
Phải coi nên chỗ để nên lời.*

174. Đoàn Thị Định

*Định chi trước phải đủ ba lo,
Đừng tính như đôi bướm phải dò.
Một tôi ba lui hơi ngắt ngưỡng,
Nên chi choặng nghiệp nhà to.*

175. Khách Trú : Định

*Thiên nhiên tánh đức chí công bình,
Hữu số hám tâm thủ địa linh.
Qui phục kim môn thân ngọc mã,
Chỉ tồn hư thiệt bất quang minh.*

176. Điệp

*Điệp lạc qui căn tiếng đã rằng,
Còn người, người có biết sao chăng?
Làm người chẳng bốn là người lạc,
Vị tựa ông Hồ ghét chú Tăng.*

[8] (Thánh Ngôn trang 107)

177. Đó

*Đó đặng phải giữ phận nghèo hèn,
Dầu có rách lành vụ tiếng khen.
Thanh bạch một lòng vì đạo hạnh,
Có khi lắng đục bởi nhờ phen.*

178. Đô

*Đô hội thay cứu nhị nguyên nhân,
Muôn kiếp chưa đem hiệp một lần.
Công cả các con là đáng nhứt,
Vì con Bồ Tát hết cư trần.*

179. Trương Văn Đông

*Ba đào ngọn nước với nguồn sông,
Như một cây trôi ở giữa dòng.
Thấy vậy thương tình cho kẻ vớt,
Đem về làm cửa với làm song.*

180. Võ Văn Đoan

*Đoan chánh khen ưa xử sự rành,
Nay ta cũng dụng cái khôn lanh.
Phong làm Giáo Hữu lo truyền Đạo,
Dạy dỗ như sanh một dạ lành.*

181. Nguyễn Văn Đức^[9]

*Đức cao thì mới đáng nên người,
Đức thẳng tài kia đã mấy mươi.*

[9] (Thánh Ngôn trang 109)

*Có đức có tài giếng Đạo trong,
Không tài không đức hóa không thời.*

182. Nguyễn Văn Đức

*Đức tánh khen con có chí thành,
Lần đường đạo đức chẳng cầu danh.
Ghe phen cửa rách hiên nhà lũng,
Chẳng quản lao lung giữ tiếng lành.*

183. Nguyễn Thị Được

*Sau này hứa chắc đỡ nâng con,
Thiên ấn Thái Sơn cũng chẳng mòn.
Thành kính khá tua lo đạo đức,
Thêm công phái nữ lập vương tròn.*

184. Hà Văn Được

*Được thì mừng, tu cực thì lo,
Phải nhớ câu thì lựa cá to.
Ngồi đợi nóng lòng đừng rút nợ,
Cả ngày buồn giết chẳng nên trò.*

185. Trần Văn Được

*Được tánh còn lo lắm nợ đời,
Đường tu chưa đặt bước xa khơi.
Trông trời miễn trẻ đôi ngày tương,
Dạ vọng từ nhiên quá tiếng mời.*

186. Đinh Thị Duối

*Đuối xô của Phạm chẳng từng quen,
Chẳng nề ai sang chẳng bỏ hèn.
Lấp lổ như người mang tội trộm,
Ta không nỡ để đến nhiều phen.*

187. Nguyễn Văn Đủ

*Đủ mùi cay đắng chịu cùng đời,
Đã thấy ra gì đó hỏi người.
Lần lựa chừa xong vì Đạo giữ,
Mà năm đã chắt thấu ven Trời.*

.....
E
.....

188. Đặng Thị É

*Cầu duyên Phật thử can gia,
Trái chủ đừng khinh gánh đến già.
Lựa chọn đã nhiều nơi đạo đức,
Sao quên ngược mặt ngó đầu nhà.*

.....
G
.....

189. Trần Văn Gạo

*Gạo châu củi quế gặp thời hư,
Biết bấy lâu chờ gặp thói dư.
Mãn nguyện chưa xong gia sự biển,
Còn lo một nổi sắc còn tươi.*

190. Gông^[10]

*Gông gánh hai vai nặng nợ trần,
 Có thân âu hãn khổ cho thân.
 Chưa lo buổi sớm lo trời tối,
 Cái kiếp oan khiên khá dứt lần.*

191. Võ Thị Giác

*Thiên thai nào phải tại trần này,
 Chẳng phải giữa trời, chẳng khỏi mây.
 Đưa phép sanh hồn khuyên trẻ ngó,
 Theo chơn giới bước níu sau Thầy.*

192. Nguyễn Văn Giác^[11]

*Giác thế muốn trông mấy phép lành,
 Khuyên đời chớ mển lợi cùng danh.
 Trăm năm chưa hãn ngoài căn số,
 Địa vị đỉnh chung chớ giứt giành.*

193. Hà Văn Giáo

*Giáo dân tuy chẳng mặc đai cân,
 Chớ phẩm linh quang lớn cũng gần.
 Bằng bầy công hầu chưa sánh kịp,
 Phong làm Giáo Hữu thỏa lòng chẳng?*

194. Trương Văn Giáo

Châu công đưa nghiệp nổi nho phong,

[10] (Thánh Ngôn trang 118)

[11] (Thánh Ngôn trang 115)

*Thánh đức còn nêu trí hoán phòng.
Thạnh nước câu văn hơn tiếng sấm,
Không trung đồ kẻ thấy chim hồng.*

195. Trang Văn Giáo

*Làm xong ngăn đón lũ gian hùng,
Mạnh yếu đánh thoi cũng gọi hùng.
Quyết lập thân danh tua sửa lối,
Nói hiền kẻ dữ nịnh thành trùng.*

196. Tr. Văn Giáo

*Thấu người xem khắp cả càn khôn,
Coi khắp như sanh với giữ hồn.
Nếu trẻ biết quyền câu khẩn thủ,
Sang năm đổi số lạnh ra ôn.*

197. Giác

*Giác đời từ thử một mùi thiên,
Đã đợi Phật duyên gặp Phật duyên.
Hé mắt nửa ngờ con nửa tưởng,
Tính đi tính lúng đặng như nguyên.*

198. Lê Văn Giảng

*Giảng đời đạo đức dạy người hiền,
Chẳng phải là qua ấy mới Tiên.
Lợi lộc chê hơn câu tiết nghĩa,
Đừng qua nửa bước quá rừng thiên.*

199. Trần Thị Gương

*Gương lành trẻ khá giữ mình hoài,
 Làm khách Thiên Phong biết Thiên Thai.
 Lợi hám danh ưa tua lánh chốn,
 So đo sang trọng với Bồng Lai.*

.....
H

200. Lý Thị Há

*Lý diệp chờ xuân nhánh trở bông,
 Thị thành chen lẩn lại rừng tùng.
 Há đem tất nguyện làm công quả,
 Bước tục chờ may bước khỏi vòng.*

201. Lê Văn Hành

*Hành thuyên kỳ mã miệng đời chê,
 Thầy tưởng thân con tử Thúc Tề.
 Giữ nghĩa hay quên lo nổi hiếu,
 Nương đường đạo đức khó trăm bề.*

202. Hạnh

*Hạnh đức làm gương dắt lũ sau,
 Một nhà đạo đức khá thương nhau.
 Đã nên người trước đời trông cậy,
 Gắn sửa nhà tranh hóa động đào.*

203. Hạnh

*Hạnh tu đã chịu lắm cay chua,
Đạo thể cho xong mới đến chùa.
Trăm nét mình đây còn phải đổi,
Lựa là xử thế luôn tranh đua.*

204. Huỳnh Thị Hảo

*Hảo tai một gái nữ anh tài,
Mới biết mà tâm đạo quả hay.
Khá bắt chước Nhuần lo độ chúng,
Dầu nên thành Phật cũng Bông Lai.*

205. Lê Tâm Hảo

*Mưa mai nắng tối biết bao lần,
Lựa lọc chứa rồi nẻo các lân.
Tính lại mấy thu man mác phận,
Còn chi mong mãi nghiệp hồng trần.*

206. Hào

*Hào hiệp lòng quen biết nghĩa cùng,
Anh hùng tứ hải bước thung dung.
Đưa thuyền dầu núi tuy chưa đáng,
Cái dạ trượng phu sánh bá tòng.*

207. Hào

*Hào phú chưa ai dám sánh bằng,
Dầu nghèo mà giữ đạo làm ăn.
Trời soi dạ thẳng trăm oan thoát,*

Có lúc vinh huê bỏ nhọc nhàn.

208. Hà Văn Hành

*Thu về đông vội trở màu sầu,
Sầu thâm chờ qua lúc đờn đau.
Đau bước đường xa hầu đến chốn,
Chốn nao đạo hạnh tập tâm cầu.*

209. Lê Văn Hát

*Hát lường chèo chống cũng đua bơi,
Cầu Phật cầu Tiên cũng đợi mời.
Thiệt da ta khuyên về ít bữa,
Vải van thua tội với ông Trời.*

210. Hạng

*Hạng mây nhẹ túi gánh phong ba,
Biết hết Thần Tiên phải phở nhà.
Đặng cảnh Bồng Lai xưa ít khách,
Nhấn ngờ lục động bước ta bà.*

211. Hải

*Hải hồ đưa bước đã cùng nơi,
Ngặt nổi chưa hay biết mặt trời.
Tội lỗi dẫy đầy chưa gỡ đặng,
Vào chi cho nhọc kẻ chào mời.*

212. La Thị Hạp

Hạp theo phong hóa giữ đường tu,

*Nước cạn non mòn đạo đức nhu.
Gió nắng chưa hay ngày vắng dạng,
Muôn đời khoe một nét nên hư.*

213. Lê Thị Hay

*Hay lo những chuyện gọi bao đồng,
Một tánh mạng mình tính chẳng xong.
Lo nợ đôi thân đôi ngoại nội,
Lo thân lo cháu tối lo chồng.*

214. Hạp

*Hiệp chung số đạo lại nên giềng,
Tỏ rõ nên quyền Đấng Quản Thiên.
Dưới mắt rõ ràng trăm phép lạ,
Nào ai chối đặng một thiên quyền.*

215. Nguyễn Thị Hậu

*Hậu nhứt công khanh để nối đời,
Thành thời non hứng gió thanh chơi.
Đưa đường như Đạo coi mòn sức,
Công quả đường tu đã phải thời.*

216. Trần Thị Hạp

*In như Tề phụ chịu hàm oan,
Nết Thánh mà ai cũng gọi phạm.
Dưới thế hiểm người toan hiếp đáp,
Thương thay một mạng bỏ nơi nhàn.*

217. Hiếu

*Hiếu hạnh hườn sanh hiếu hạnh nhi,
 Không lo cho vẹn Đạo tương tùy.
 Hắc hiu cứ tưởng trăng cùng gió,
 Mà để cho ai đến lỗ thì.*

218. Ngô Thị Hiền

*Hiền lương tánh đức vốn thiên nhiên,
 Mãng tướng chồng con phải chịu hiền.
 Thấy dạy đừng lo điều quá trí,
 Đối đời Đạo Đạo mới là nên.*

219. Võ Thị Hiền

*Ngao vàng chưa sẵn nước cam lô,
 Thánh đức nhớ nguyên cái sắc cô.
 Vải bọc hơn trang hoàng hậu thế,
 Cửa chùa yên tịnh chẳng như đồ.*

220. Phạm Thị Hiệp

*Đừng khuôn những tiếng thiện lời thành,
 Tất dạ còn gìn một chữ trinh.
 Lợi khổ danh nguy con chó vụng,
 Khá lo cho đặng chốn hiền lành.*

221. Hiệp

*Hiệp sức làm đôi tác Biển Đông,
 Tuy không phải vợ cũng ông chồng.
 Riêng lòng thì ắc ra riêng nghiệp,*

Phải phải phân phân khá giữ đồng.

222. Hiểm

Hiểm sâu bi, cuộc thế sự, ham phú quý,
Nhiều phen đổ lụy ngậm hờn.
Trăm cay ai để gieo hờn tri âm.
Ruột gan bầm.

223. Hồ

*Hồ cử Nam san vất vẫy vùng,
Cân đai rạng vẻ giữa trời không.
Buôn tần vì biết đôi hồi vận,
Đoạt địa đừng ngơ vỡ cánh hồng.*

224. Hồ

*Hồ người đừng cố tội khi xưa,
Cải hóa ăn năng lỗi cũ chừa.
Trước mắt Thần Tiên chưa dễ dấu,
Lễ thường nào dứt nắng cùng mưa.*

225. Nguyễn Thành Hoa

*Án đùa rẻ bán, Lữ Vi Vinh,
Một xảo trước kia sử giữ gìn.
Thà đọc sách xưa Hiền Bày Lão,
Tại nơi rừng trước hưởng khương bình.*

226. Trương Văn Hòa

Trời dành đến chết chẳng ai tranh,

*Tưởng trọn mình thôi nghĩ quá thành,
Hiệp chữ đoàn anh lo giúp thế,
Thì con mới đặng buổi nên mình.*

227. Phan Thị Hóa^[12]

*Thầy hay thương mến lũ con hoang,
Song chớ ý y phải ngỡ ngàn.
Nếu biết sánh so đo dẫn phận,
Dầu nhiều cay đắng cũng thành nhân.*

228. Trương Văn Hòa

*Hòa trên thì dưới mới an tâm,
Mình vốn là anh chấp lỗi lầm.
Thương vợ cũng đồng em út vậy,
Một bên cốt nhục, nọ tình thâm.*

229. Hóa

*Hóa sanh muôn vật cảnh thiên nhiên,
Ước đặng dành nuôi lấy trẻ hiền.
Hay nổi cơ cầu cân tạo hóa,
Phải cho lũ quỷ thử Thần Tiên.*

230. Đỗ Đơn Hóa

*Hóa đức thiên tâm tắc đạo khai,
Hà do nợ loại quỷ dương tài.
Phiêu phong chánh khí thiên thu tạo,
Tận thế mình hoan đắc đánh tài.*

[12] (Long Thành Tây Ninh)

231. Lương Văn Hòa

*Hòa vinh hòa khổ cũng chung nhau,
Ai xuôi đem lê đến đôi đào.
Nương cảnh cũ nép cây đợi thỏ,
Ngọn nguồn ai rõ nổi âm hao.*

232. Hóá

*Hóa sanh đã sẵn mực công bình,
Vua chúa phạm dân cũng có sanh.
Thế thượng không người trăm tuổi sống,
Tiếng đời hàng ngời kẻ nên lành.*

233. Bùi Ngọc Hồ

*Bầy trâu đốt dích để gương xưa,
Nhơn lý khuyên con gấn lọc lừa.
Quá sức trí người đừng ngưỡng vọng,
Thành gia nhiều kẻ đã nên chưa.*

234. Ngô Văn Hoài^[13]

*Làm lành cho trọn Phật Trời thương,
Hai chữ hơn thua chớ liệu lường.
Mãng thiết là khi nương cảnh tịnh,
Khen chê giận ghét kẻ đời thường.*

235. Hoài

*Hoài cổ tư nhân tánh đạo tâm,
Nhơn nhơn vĩ định Thánh thiên tâm.*

[13] (Thánh Ngôn trang 114)

*Tu thân bất viễn sanh môn nhập,
Thanh khí cường nhưn hạnh ngộ Thần.*

236. Hoạch

*Hoạch địa dĩ tri Đạo diệu mầu,
Năng thừa quyền hạnh đoạt thiên thâu.
Mỹ quan hạnh đắc thời thông hiệp,
Khả tịnh tâm kiên thể đảo đầu.*

237. Lê Văn Hội

*Bư như đạo chích thể khen khôn,
Khôn giống ông Nhan gọi chẳng hờn.
Lời lẽ đổ con phân thiệt giả,
Khôn khôn đại đại cũng đồng phần.*

238. Huỳnh Văn Hội

*Nài bao cực nhọc gần tâm Tiên,
Thấy một điều khuyên ấy tập hiền.
Lỡ buổi trước kia chưa thấy Phật,
Còn nay công tội có người biên.*

239. Lê Văn Hội

*Hồng trần là biển khổ con ôi,
Cực nhọc đời kia quá nặng đời.
Những nỗi lợi xin cùng lộc mượn,
Hôm trong có vận buổi trong thời.*

240. Thị Hội

*Hội xem cho rõ phép Thiên Hoàng,
Cầu lếu những điều của dị đoan.
Biết đạo biết tu là kẻ khéo,
Lựa là nay chọn với mai sang.*

241. Hơ

*Hơ người chẳng phải dụng mưu hay,
Đức phục hơ tâm mới thiệt tài.
Thuận dưới hòa trên nhà sắp đặt,
Đạo mẫu đừng vội trễ nay mai.*

242. Ngô Văn Hồng^[14]

*Thấp cao hai lẽ rõ là chi,
Chi cũng chẳng qua biết thế thì.
Thì dạng thấu hiền trăm tuổi thọ,
Thọ như ông Thọ sừng li bì.*

243. Nguyễn Văn Hoàng

*Hoàng thấu mãn những cúi lòn hoài,
Chẳng nở mặt cùng đối với ai.
Thương đời để dạ thương còn quả,
Trước muốn tiêu tai ách giữ ngay.*

244. Vương Thị Huấn

*Huấn giáo xưa nay dạng trọn tôn,
Nay đem Đạo Thánh vốn không hôn.*

[14] (Hòa Hưng Rạch Giá)

*Muôn đời còn để danh hiển triết,
Dầu chẳng nên Tiên cũng chúc Hiền.*

245. Trần Văn Huê

*Người binh con khá biết binh người,
Chớ chịu ơn dài phải hổ người.
Tánh hạnh khá trau thuần hậu lại,
Nên danh có thuở đặng nên thời.*

246. Trương Quang Huệ

*Lời ngay mịch bụng dạ đừng nao,
Mong môi đường theo cửa Đạo vào.
Vào đặng thấy nguy đừng trở bước,
Bước an chí ấy mới thanh cao.*

247. Châu Thị Huệ

*Huê đào từ thuở sắc tươi cười,
Chẳng giữ gìn duyên kẻ một nơi.
Thương chẳng ai cầu thương hóa ghét,
Lời hay chẳng nạt chẳng nên lời.*

248. Lê Trí Huệ

*Oai hùng ai ví Hạng Vương xưa,
Hón đánh gậy nên thế đón ngừ.
Thời đạt dầu xanh dầu chẳng toại,
Bảy mươi Lữ Vọng chẳng chờ trưa.*

249. Nguyễn Thị Huệ

*Huệ lang chung đứng mái tây hiên,
Biết phải cùng nhau dữ hóa hiền.
Kẻ đổ người làm đôi đứa hại,
Trăm điều nhẫn nhịn mới là Tiên.*

250. Hườn

*Hườn hành Hớn thất buổi xua sao,
Chẳng vững giang san chúng đổ nhào.
Ít đức đạo cao thêm vẻ gấm,
Thần Tiên Thánh Phật cũng như nhau.*

251. Trần Văn Hương^[15]

*Cười như Lữ Vọng lúc suy thời,
Chẳng lái chẳng chèo khó nổi bơi.
Đưa rước cho qua cơn khách đón,
Thân còn chẳng tiếc lựa là lời.*

252. Trần Thị Hương

*Hương huệ đã nực bóng thiên qua,
Tưởng chút nghĩa xưa thắc ruột rà.
Cảm lối mây giã ngổ ngã bóng,
Tư tư nét hạnh phú trắng già.*

253. Hương

*Hương huê quá giấc chẳng lui chơn,
Chẳng phải khó thân để bụng hờn.*

[15] (Long Thành)

*Nguồn cội khá gìn lòng hiếu hạnh,
Tu thân trước phải sửa nhà hơn.*

254. Huất

*Huất lòng dễ tỏ đặng cùng ai,
Hiền đức mà sao chịu khổ hoai.
Lão nói tỏ đường cho đó hiểu,
Cũng là một trả đổi xưa nay.*

255. Hữu

*Hữu ái con tua để tắt lòng,
Giúp đời công ấy vốn đầu công.
Nên người mình biết nên mình vậy,
Đừng cách phạm tâm tánh dự phòng.*

256. Hùng

*Hùng suy đã lắm thăm buồn vui,
Cái bả vinh hoa hưởng đủ mùi.
Đạo đức thần linh không kẻ chuộng,
Éo le không thiệt gánh không rời.*

257. Hưng

*Hưng thời còn có lúc suy thời,
Cuộc thế xem ra một cuộc chơi.
Du khách hỗn qua xa nẻo tục,
Dấu đường cho lạc nẻo về Trời.*

K

258. Trang Văn Keo^[16]

Cao bay xa chạy đã hay chi,
Chưa biết loạn bình lúc trở nguy.
Ôm nết vô quàng lo khổng khí,
Cũng như chú dột đến trường thi.

259. Trương Văn Keo

Chim hồng thuận gió mới xa bay,
Thánh đức mới hay Đạo nhiệm bày.
Thương kẻ hơn sanh hơn xác thịt,
Chẳng lo cầu cạnh cũng ngồi ngay.

260. Keo

Keo sơn chẳng nhớ một lời thề,
Sau trước chẳng dè để đến chề.
Tánh đức ôn nhu đưa tập tánh,
Ngừa cơn xuân mậu đến qua hè.

261. Huỳnh Thị Kê

Kê câu chót núi tính nên gì?
Chưa đứng mà toan muốn tính đi.
Của cải đầy đồng không biết hết,
Cứ ngồi xó rọ kiếm phân bì.

[16] (Tây Ninh)

262. Kế

*Kế cao âu rõ phép Trời cao,
 Mayặng đường Tiên cẳng bước vào.
 Lợi mượn danh mua tua khả lánh,
 Biết thân biết phận tính dường bao.*

263. Kế

*Kế trăm chước khéo chẳng bằng hiền,
 Tu bởi biết mình chuộng phép Tiên.
 Mỗi Đạo đỡ nâng phàm hóa Thánh,
 Căn xưa bởi sửa giúp long thiên.*

264. Trang Văn Khách^[17]

*Lời vàng nhắn hỏi khách trần gian,
 Một nẻo đường Tiên đáng mấy ngàn.
 Bụi đất của trần là của tục,
 Chưa ai đem đổi cảnh an nhàn.*

265. Nguyễn Văn Khách

*Khách du Tiên đời chẳng mấy người,
 Cứ bốn điều tà gấm ghé chơi.
 Cuộc rượu mắc hơn trăm kệ tụng,
 Đường oan nẻo tội hiểm người mời.*

266. Trang Văn Khách

*Nên lo cho đặng mối cang thường,
 Thường bữa trao đổi cái tánh cương.*

[17] (Long Thành Tây Ninh)

*Cương trực lòng như người Thánh Trước,
Trước làm quân tử tánh phi thường.*

267. Khánh^[18]

*Khánh chuông tiếng khởi đục nhưn sanh,
Bỏ ác mà chi đến nẻo trần.
Kiếp trước phải ngừa cho kiếp phạt,
Hễ là có thưởng phạt theo mình.*

268. Khanh

*Khanh Tể chưa hay băng hiếu thân,
Nhơn luân trọn đạo đáng nên Thần.
Vi xưa biết trước đường tu niệm,
Thì chắc nay đà nự các lần.*

269. Phát

*Phát tài cứ tưởng dầy đầy dầy,
Tài có là đâu? Đạo ở đâu?
Có Đạo không cầu Trời thưởng lộc,
Không lo chí Thiện mạng không cầu.*

270. Khiêm

*Khiêm cung từ thuở buổi thơ sanh,
Thương mẹ hiếu cha lắm nhọc nhằn.
Công quả ấy Thấy đà chép trước,
Nay xem tọng mặt thấy tu đành.*

[18] (Thánh Ngôn trang 116)

271. Khỏe

*Khỏe thân chẳng kể học Hi Vi,
Biết luận theo khi biết tính thì.
Mời ngũ, tối cò, khuya lại rượu,
Cân đai mau mẽn lăm điều khi.*

272. Nguyễn Đăng Khoa

*Đăng khoa thì có chức thì không,
Nghĩ đến thẹn cho mặt Tử Phòng.
Dưới đích làm ngai Tam Quốc vịnh,
Thăm lo có một tiếp Châu Công.*

273. Khôi

*Khôi trung nhứt thể đáo trung ba,
Thiên hạ nhĩ phân tại Nhĩ Hà.
Tấn giả vô mưu an bá tánh,
Nể phu nan thoát nạn can qua.*

274. Khương

*Khương ninh nhứt kiếp tại Thiên Môn,
Khả chí tâm tu ngã độ hồn.
Mạc tạo Thiên môn tăng đối thể,
Thoát trần chủ định tại Thiên Tôn.*

275. Khuê

*Khuê tinh chiếu diệu tại Tây Phương,
Phải biết ăn năng Đạo liệu lường.
Phẩm giá người cao sa xuống thấp,*

Phải coi thời thế lánh tai ương.

276. Trần Văn Khuyên

*Khuyên về để giữ lại thơ đình,
Chừng đến ngựa mời đặng hiển vinh.
Đào quế sum suê xuân vẽ sắc,
Hết cơn phàm tục bước Thiên Đình.*

277. Bùi Thị Khuê

*Hiển lành là phúc dẫu nguồn Tiên,
Chưa đặng trọn chưa khách Cửu Tuyền.
Lo thế nhớ hồi lo phận trước,
Thân trăm tuổi chẳng chọn như nhiên.*

278. Huỳnh Văn Kiêu

*Đường dài vẫn bước nổi quanh cô,
Đường bước từ nơi gấn chí dò.
Dò đến hạng Thần nghe hạc gáy,
Gáy non Nam Việt có Trời lo.*

279. Kiêu

*Kiểu cơ thì khá biết dùng cơ,
Tu luyện nay xem đã phải giờ.
Một đôi hao thân mà đất Đạo,
Thương dùm người kiếp trước bơ thờ.*

280. Dương Văn Kiêu

Kiểu châm sao chẳng trọn lòng thế,

Thấy đặng vinh phong khó muốn chê.
 Ép phận già đời còn mển lộc,
 Trăm năm chẳng Đạo cũng ra bề.

281. Kiến

Kiến thanh há sửa bởi tay phạm,
 Biết Đạo mà sao Đạo chẳng ham.
 Uống kẻ nhiệt thành chiu chít phận,
 Phải duyên có thuở gặp Quan Âm.

282. Kiếu

Kiểu chăm gia nơi đặng an rồi,
 Phải biết xét mình đến đó thôi.
 Sau đặng nên nhà công chó nại,
 Khiếu điều oan trái chó than ôi.

283. Lê Văn Khuynh

Nên thời vương bá cứ ngôi câu,
 Lựa phải cửa công đến chực hầu.
 Thú vị tổ nào chịu tổ nấy,
 Riêng vui Thuấn trước mển bầy trâu.

284. Bùi Văn Kinh

Kinh sách cha ông để lại đâu?
 Mà con chữ viết chẳng nên câu.
 Một ngày hiền đức ngày mòn mõi,
 Sao chẳng đường tu đến nẻo cầu.

285. Nguyễn Thị Kinh

*Siêu phàm nét gái để hơn trai,
Mượng nước nhành dương rửa cảnh đài.
Năm phép âm dương đưa bóng lệ,
Thạnh cầu bào chuyển đất thiên nhai.*

286. Kinh

*Kinh tâm có nhớ lúc xưa chẳng?
Mà đến không lo vết sửa răng.
Mối nợ chưa rời không lánh mặt,
Thừa ưa đừng tưởng cuộc đời răng.*

287. Thị Kén

*Kén tài mà lại chẳng nên tài,
Chẳng khác như nhằm rủi ước may.
Đợi bóng thiếu xế ngan cửa sổ,
Thành không thì cũng nội năm nay.*

288. Lâm Thị Kính

*Cao lương đừng tưởng giống cao quyền,
Quyền lớn là vì trước có duyên.
Đạo khó nắm tay nên mới quý,
Chẳng như cũ mục mới xem thường.*

289. Két

*Két kêu chẳng sánh cú đời thân,
Mấy lúc con không biết kính Thần.
Nạn gởi tai bay vì chẳng hiểu,*

Từ đây sấm hối tội hoàn lần.

290. Kỳ

*Kỳ khô bột tánh thị khi người,
Người ấy là Trời đó hối người.
Nếu đặng lòng người Trời cũng thuận,
Hòa nhưn đâu khá để nên lời.*

291. Kỳ

*Kỳ ba độ chúng Đạo hòa khai,
Phải đủ địa linh mới kiệt tài.
Thương đấm nhưn sanh Trời trở mặt,
Trả lời như vậy bất kỳ ai.*

292. Nguyễn Văn Kỳ

*Kỳ ba Đại Đạo mở đưa lời,
Lánh tục đem thân đến cảnh Trời.
Vỡ lối đường xưa ngăn đón khách,
Thương sanh dạy lẫn Đạo đưa lời.*

293. Kỳ

*Kỳ ngô lịch phung mắng trí tu,
Vô lao nan đặc thủ dinh hư.
Phấn tâm bách thể tu nhưn Đạo,
Tữu hạnh tùy phương đặc Hôn thi.*

294. Nguyễn Văn Kỳ^[19]

*Ký thành một cuốn gọi Thiên Thơ,
Khai Đạo muôn năm trước định giờ.
May phúc phải gìn cho mạnh trí,
Năm đui phương phụng đến dương bờ.*

.....
L
.....

295. La

*La lết mà theo cũng cuối đường,
Thấy người tâm Đạo chạnh lòng thương.
Phất trần đưa sẵn bên tay niu,
Từ hạnh tùy phương đất Hôn thì.*

296. Lai

*Lai Châu tiếng hạc gáy reo vang,
Sao chẳng tỉnh mê giấc ngộ ngàn.
Năm lụn ngày qua thêm chất tuổi,
Những là lỗ lính với lửa quan.*

297. Lại

*Lại đây ta hỏi hết lòng thờ,
Hay đến cầu xin hỏi bá dơ.
Thấy rõ lòng người ta phải đui,
Về lo sắm hối kịp ngày giờ.*

LUI.

[19] (Thánh Ngôn trang 147)

298. Phan Thị Lại

*Lài thơm đâu để mọc ngoài rào,
 Hiền đức đâu dè đến đời sao?
 Chẳng biết tu tâm thân đến thế,
 Như ao mắc gió mặt lao xao.*

299. Nguyễn Văn Lạc

*Lạc hoan chưa phải buổi lo mình,
 Nghĩa mặn tình nồng chó dẽ khinh.
 Nửa mái tóc tơ còn buộc trời,
 Đem mình toan gởi cửa anh linh.*

300. Phạm Văn Lắm

*Lời khen miệng thế quý chi đâu?
 Bất quá như sơn lộn bả trâu.
 Thành thật thôi thì mình xử lấy,
 Đèo bồng chi rộn trí không sâu.*

301. Nguyễn Ngọc Lắm

*Chánh tà có thể dễ chi phân,
 Hễ có Quân Vương chắc có Thân.
 Mượn vẽ cân đai kia mấy mặt,
 Đua tài công sức để an dân.*

302. Lắm

*Lắm cao từng tường nhận nên giàu,
 Ngoảnh lại coi đời vẫn biết bao.
 Trăm tuổi chưa vui cơn mộng điệp,*

Đã tiêu hết nghiệp khác xưa nào?

303. Lang

*Lang dương gặp lúc gió xuân qua,
Cảnh cũ đường xưa lập nghiệp nhà.
Mơ mộng đừng chờ Trời để lộ,
Sanh tài để phải sắc tài ba.*

304. Lang

*Lang chung có cha ít ai lường,
Bồi kẻ hiền lương chác nỗi thương.
Thương mẹ, thương cha, thương chủng tộc,
Thương Tông, thương Tổ hết Môn Đường.*

305. Phạm Thị Lánh

*Lánh đường trần tục đến non Tiên,
Lấy nước nhàn dương tưới lửa phiền.
Đã chẳng phải duyên không phải nợ,
Cang chi con buộc tấm tình riêng.*

306. Đài Văn Lía^[20]

*Lía lía mà chưa biết niệm đời,
Những lo nắng sớm với mưa mới.
Cơm ngày hai bữa dư chi uống,
Mặc thế đua chen thói bóc rời.*

[20] (Thánh Ngôn trang 118)

307. Liên

*Liên huê mấy thức chẳng phai màu,
Giữa chốn bụi nhơ giữ phẩm cao.
Mây gió đành thân đau chứa giọt,
Ngàn năm trinh tiết phận yếu đào.*

308. Ngô Văn Liên

*Ôn hòa cứ mực xử cùng đời,
Nương bóng Cao Đài giữ khắp nơi.
Nêu mặt trò kia Thầy có giá,
Chứa khoe dạng nắng chiếu không thôi.*

309. Liên

*Liên trì mai nở sắc sen xưa,
Cải ác ngày nay nghĩ cũng vừa.
Có vị đừng mê phạm mất ý,
Thiên Đình phải phận chịu dư thừa.*

310. Trần Văn Liêng

*Trường thi đã đổ bốn vi ngoài,
Phải ráng khi nên chúc tú tài.
Nhơn bởi ít công lo phận sự,
Mình nên chẳng ráng đến cầu ai.*

311. Nguyễn Văn Liêng

*Phi thường hạnh ấy để mà lo,
Lo hết sức người mới thấy cho.
Cho cái kiếp trần danh với lợi,*

Lợi gì cho bằng Đạo Tiên kho.

312. Liên

*Liên nhành xưa đã thệ cùng nhau,
Sao nở để gương kếp hại dào.
Mô lối vương xưa ong vẫn dạng,
Hại người uống thảm với ăn đau.*

313. Lễ

*Lễ kinh đã dạy kính nhường người,
Cái thói kiêu căng chẳng khó noi.
Bực Thánh Châu Công xưa vẹn đức,
Nếu kiêu đời chẳng gọi nên người.*

314. Lễ

*Lễ nghi khá giữ nét nhà mình,
Xấu hổ chi chi lại rẻ khinh.
Một nhà gia pháp xưa đâu mất,
Để lũ con hoang rất bất bình.*

315. Lâm Văn Lịch

*Sanh tài thì nghiệp cũng gây nên,
Toan tính sao ra kế vững bền.
Trăm tuổi chưa ai quen nét Thánh,
Biết toan đem dưới thuận lòng trên.*

316. Trần Văn Lộc

Lộc xưa chẳng đức giữ cho bền,

*Phường chạ nay đành gởi tuổi tên.
Nợ nước ơn nhà đôi gánh nặng,
Một lòng son sắc khá cho bền.*

317. Lợi^[21]

*Lợi danh đã đọa biết bao người,
Nhiều kẻ nay còn ý dễ người.
Hễ muốn lợi danh mang thất đức,
Thờ chung danh lợi hết gần Trời.*

318. Lợi

*Lợi nhỏ đừng quên bỏ nghĩa to,
Chưa nên sang trọng Đạo không lo.
Đức kia ví dạng đầy nổi gạo,
Ăn mãi đời con cũng đủ no.*

319. Lợi

*Lợi lộc công danh đã thấy chi,
Đày thân tóc quấn với da chì.
Cơm ngày hai bữa vừa no da,
Bạc chứa vàng chôn chẳng ích gì.*

320. Nguyễn Thị Lợi

*Lợi không ích kỷ lợi Trời ban,
Phải tính trí kia sửa vẹn toàn.
Cứu khổ trợ nguy âm chất chuộc,
Dầu không ngồi báu cũng giang san.*

[21] (Thánh Ngôn trang 116)

321. Long

*Long phi yếu yếu tận đông hườn,
Đông Bắc đồ vương mạc cảm đương.
Phục quốc nhứt triều, triều nội loạn,
Thùy văn khá cứu thế hườn hương.*

322. Đoàn Thị Liên

*Nam Mô hai chữ dựa màu thiên,
Đến nữa kiếp còn lăm lợi riêng.
Gia nghiệp đã an con cái đủ,
Khá tua cửa Phạm đến cầu duyên.*

323. Trang Văn Lục

*Lục tru may trộn giống màu than,
Bô vải mà che một tất thành.
Nam khí hưng suy dân khí phát,
Nên trang anh tuấn mặt tài danh.*

324. Nguyễn Văn Lục

*Lục thông trần thế chẳng ai hay,
Cái máy thiên cơ đã sắp bày.
Thấy đến nói thời còn định quả,
Đừng chờ rồi cuộc hẹn không ngày.*

325. Lục

*Lục xem các sách Thánh Hiền xưa,
Đều dặn lành tu dữ ấy chùa.
Đã lóng bên tai Tiên trước mặt,*

Kim Tiêu Huệ Mạng thấy hay chưa?

326. Phan Văn Lự

*Anh tài chưa biết dựa quyền người,
Còn nói cho chi bốn phận người.
Tranh đấu cuộc đời là quyết chiến,
Nhứt thân chịu khổ chịu người cười.*

327. La Văn Lự

*Lự nên một giống máu anh hào,
Chẳng phải khen người đủ lược thao.
Chính giữa quân binh không lãng trí,
Việc nhà lại chịu nổi tâm phào.*

328. Lúa

*Lúa đôi từ bé hiệp công to,
Phải ở sao cho trọn thiệp trò.
May mắn đã sanh chồi quế đủ,
Chứa đầy ân đức lũ con nhờ.*

329. Nguyễn Văn Lự

*Tập tâm cầu Đạo chớ sợ sai,
Chỉ ấy sau nhờ vận hội may.
Tùng lãnh chim chiều cơn lạc cánh,
Lẩn đường chớ nệ dặm đường dài.*

330. Nguyễn Thị Lượm

Lượm lo hai chữ phúc nơi nhà,

*Chẳng biết tu lai đến hỏi ta.
Nước vốn đầy sông tùy kẻ xách,
Lộc kia đầy đất tại người đời.*

331. Lượm

*Lượm thì chúc đức để cho con,
Phải biết mình qua nó hỏi còn.
Thiên lý định phần con phải chịu,
Lỗi lầm mình đã để cho con.*

332. Trần Văn Lý

*Lỡ làn duyên phận chó buồn râu,
Phải có cục nên mới tước cao.
Nương dưới bá tòng chờ tuyết mãn,
Non già đầu phải nhúng qua đầu.*

.....
M
.....

333. Nguyễn Văn Mắc

*Chánh tà con đã thấy con đường,
Biết ý rằng Thấy để dạ thương.
Làm lụn công trình ra sức trẻ,
Giữ gìn cho vẹn đạo tào khương.*

334. Phạm Ngọc Mai

*Mai tuyết đua chen trận gió đông,
Chia hai sắc trắng vẽ màu hồng.
Đua duyên đã lắm cơn may mắn,*

Trước cửa khoe tươi cợt Á Hồng.

335. Trần Thị Mai

*Mai xưa trở nhụy đã hai lần,
 Tại ái nữ không biết giữ thân.
 Có phẩm phải lo trân trọng phẩm,
 Quyền xô thành ngã dễ bao lần.*

336. May

*May thay nên lúc thủ ngao đầu,
 Đạo đức của con ý vị sâu.
 Có thuở mạng Trời đưa sắc đến,
 Nêu giềng Đạo cả chẳng bao lâu.*

337. Trần Thị Mày

*Mày dày mặt dạng đến dòm Trời,
 Thiệt quá sức rồi chó phải chơi.
 Ta dặn về nhà lo cúng tế,
 Tổ Tông hoang phế bấy lâu rồi.*

338. Mãn

*Mãn thế khá tua tính ích đời,
 Ích đời chẳng vụ một mình người.
 Mình người đừng thỏa trăm người thiếu,
 Thiếu sót lòng tu chẳng độ đời.*

339. Mạnh

Mạnh đặng yếu thua ấy lẽ thường,

*Phải lo đồng chủng để lòng thương,
Phò nguy trợ yếu anh hùng chí,
Giúp khó làm nên ít thấy thường.*

340. Màng

*Màng chi những tiếng thị phi khùng,
Mà để siêu lòng mất tính trung.
Nghe thấy đủ điều toan trí tính,
Mới là thấu đáo việc đời cùng.*

341. Màng

*Màng trông nguyệt lặn với hoa khai,
Buổi biết nên thân phải ép nài.
Một thấy mười không đời há rõ,
Khen chê miệng thế mặc chê bai.*

342. Đặng Quang Mão

*Mão dai dặng thuở hoạn đường dò,
Mãnh thế nhiều phen chịu đắng đo.
Thánh lụn chờ cơn nơi nẻo chánh,
Thầm than chưa mặt đáng vai trò.*

343. Mẹo^[22]

*Đài vân quang võ để phong Thần,
Còn của Thấy đây để nhắc cân.
Muôn đức ngàn lành không sót một,
Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần.*

[22] (Thánh Ngôn trang 115)

344. Mơ

Mơ lòng cho thuận tấm chơn linh,
 Quyết đoán đừng theo thói thế tình.
 Lấy mắt Thiêng Liêng xem Thánh Đạo,
 Đừng ngờ ngoài ngõ đón yêu tình.

345. Miệng

Miệng trường có một nẻo là tu,
 Thương đấm nhọn sanh nhân viết mù.
 Nếu dặng thật lòng lo cứu chúng,
 Thấy đánh giao đứt một Tiên chu.

346. Miêng

Miêng trường tánh đức giữ cho bền,
 Gia nội phải hòa dưới với trên.
 Chẳng khá tranh hơn rồi giận thiệt,
 Trên đời nào có cách xa Tiên.

347. Trương Văn Mùi

Phúc hỗn thế cuộc tương như in,
 Cam khổ công khanh mới biết mình.
 Oằng oại đôi vai trung nghĩa gánh,
 Nên hư giúp thế để mình khinh.

348. Mùi

Mùi chua ngọt, bã sang hèn,
 Đời chát một điều dụ tiếng khen.
 Trăm tuổi ác là còn gấn điếu,

Công trình của Phạm chẳng hề quen.

349. Mua

*Mua quan chưa rõ dạng nên quan,
Thà chịu cho xuôi với nghiệp làng.
Trên chẳng đặng nên vinh khúc giữa,
Đừng cho sứt giá bán nài hàng.*

350. Phan Văn Muôn

*Lòng đây nào có khác chi phàm,
Biết đặng Đạo rồi mới biết ham.
Đưa đây ít ai dè có Lão,
Nếu đời thấy đặng chẳng người tham.*

351. Muôn

*Muôn năm ít kẻ để danh nêu,
Hết chí cứ lo có một điều.
Vợ tốt rượu ngon và thịt béo,
Ham lo vật chất chẳng hề kiêu.*

352. Mực

*Mực ngay khó nổi đoán cây cong,
Biết chút công tu đặng thoát dòng.
Thế sự ép oan thân buộc nghiệt,
Đời kia với Đạo chẳng so đồng.*

353. Mươi

Mười voi chưa đủ gọi mình sang,

*Hướng ý khôn lanh cứ hiệp làng,
Tâm địa của Trời đời ắt biết,
Phải toan sợ tội cải tà gian.*

.....
N
.....

354. Trần Văn Nai

*Nay về đánh Hớn bỏ đền Tần,
Đẹp mắt nên đời đã cải tân.
Góp mặt nhà chung dân mấy sắc,
Người người Thấy sẵn để dành phần.*

355. Trần Văn Nao

*Nao lòng đừng sợ nhọc thân con,
Chữ hiếu chữ trung gắn giữ tròn.
Đợi buổi xuân sanh qua khỏi cửa,
Đưa thể có tiếng nước cùng non.*

356. Nam

*Nam nhi phải gắn chí bên lòng,
Nên sự dẫu nên cật chút công.
Bao thuở nằm chờ cơm tới miệng,
Của công thường thể phải câu đồng.*

357. Đặng Văn Năm

*Lòng theo mây gió ngậm ngùi thay,
Thay đổi cuộc kia có mấy ngày.
Ngày lại tháng qua đời chống chạy,*

Chạy quanh chưa mệt đã qua ngày.

358. Võ Văn Nam

*Nam nhi có nợ của song thân,
Biết chút lúa ăn chịu Đạo phần.
Mình muốn rảnh rang như Đạo xử,
Xong xuôi rồi mới đến đài vân.*

359. Đặng Thị Năm

*Như nhiên lành phúc dữ tai ương,
Một trả một vai cũng lẽ thường.
Con muốn nên nhà lo lập nghiệp,
Muốn qua sông cả phải trương thuyền.*

360. Nâu

*Nâu sông khổ hạnh phép gần Tiên,
Như bước ướt chơn mới đến thuyền.
Gần chí tập lần thâu cực nhọc,
Bền gan tu luyện mới là nên.*

361. Trần Văn Nền

*Anh hùng gặp thế ráng đua chen,
Con giống như con bướm mẩn đèn.
Thầy hỏi như tu con khá nhỏ,
Làm sao Thầyặng để lời khen.*

362. Nguyễn Văn Nén

Nén hương đua đủ nguyện lòng đua,

*Thầy khá khen cho tánh đối lừa.
Trời để mắt xem đòi thiện ác,
Dĩ rằng lành thường thấy hay chưa.*

363. Ngô Văn Nhạc

*Thân hay gánh vác nối nhà nên,
Chẳng chịu tìm ra kẻ vưng bên.
Lập đặng rồi sơ ra đến đở,
Nơi mình chẳng phải tội bề trên.*

364. Võ Bá Nhạc

*Nhạc hay một giọng phải đồng hòa,
Muốn mạnh có người với có ta.
Đừng ý mình hay toan gánh vác,
Xưa nay tiếng xóm chả không nhà.*

365. Nhạ

*Nhạ chiu chút phận một phương trời,
Kêu bạn canh tàn chẳng mõi hơi.
Đũa bóng tuyết càng thêm thắc dạ,
Thân lao lực chịu lắm mùi đời.*

366. Nhạ

*Nhạ trăm có thuở nhạ cao bay,
Tài đức vinh huê cũng có ngày.
Rường cột mặc ai đưa nối núi,
Mình chen vào đám phở cân đai.*

367. Nhàn

*Nhàn trung kiêm điểm sự bình sanh,
Gương để chưa ai biết dựng lành.
Muôn đức tiêu hao vì Đạo ắt,
Chẳng ai giữ vẹn Đạo ba sanh.*

368. Nhãn

*Nhãn nhục đầu tường lẽ thiệt hư,
Thấy đui nghe điếc bấy lâu chừ.
Nương đời âu cũng cho đời trọng,
Phải phải không không cứ ừ ừ.*

369. Lê Văn Nhân^[23]

*Nhân là đầu hết các hành tàng,
Cũng bởi vì nhân dân hóa quan.
Dân trí có nhân nhà nước trị,
Nước nhà nhân thiệt một cơ quan.*

370. Thị Nhân

*Nhân duyên mấy lúc chẳng như duyên,
Vì dạ con đương lúc đảo điên.
Phải nợ tiền khiên dầu khó học,
Cũng lo trọn Đạo vợ chồng hiền.*

371. Nguyễn Văn Nhân

*Nghèo cùng mà chẳng bợn của ai,
Thân cũng yên thân tánh chẳng nài.*

[23] (Thánh Ngôn trang 109)

Một mặt trung lương ai cũng rõ,
Nông trang ngày cũng rõ anh tài.

372. Nguyễn Văn Nhâm

An dân ắt cũng động lòng Trời,
Phàm thế chưa người đó hỡi người.
Thà núp thú quê nghề phó nghị,
Thà theo Hạng Võ đỡ nâng ngôi.

373. Bùi Thị Nhâm

Nhàn vàng tuy chẳng đượm sân Ngô,
Cái miệng trung trinh giống Đống Hồ.
Chánh trực vô tư thiên hạ ghét,
Thường xem khách trọng giống chàng Tô.

374. Nhâm

Nhâm quyền nhứt khí nguyệt thanh quang,
Thùy vắng hà môn chỉ thị cang.
Thiên địa vô môn thường tại thế,
Bất tri hà xứ kiến tinh quang.

375. Võ Văn Nhàn^[24]

Thôi rồi một giấc biệt ngàn thu,
Thu muốn xuân về phải ráng tu.
Tu luyện tua bền lòng sắc đá,
Đá bền cũng phải đổ về thu.

[24] (Cẩm Giang Tây Ninh)

376. Nguyễn Văn Nhì

*Nhì thân ai biết có bên mình,
Một cái là phàm một cái linh.
Vẻn dạng như trong đầu chẳng có,
Mảnh thân phàm tục vốn bù nhìn.*

377. Nhị

*Nhị Châu chẳng hiệp với Bộ Châu,
Như chổ nghỉ ngơi với điện hầu.
Trước có duyên xưa mong mỗi đến,
Khá lo tu niệm Đạo cao sâu.*

378. Nguyễn Văn Nhiều

*Nhiều cơn sóng dập gió thêm đời,
Cái kiếp gì xem bạc quá vôi.
Thầy dặn biết tu Thầy cải số,
Nghèo hèn có thuở dựa cao ngôi.*

379. Hứa Thị Nhiều

*Nhiều phen than thở phận cô cùng,
Chẳng biết cùng ai tỏ dạ trong.
Nương bóng liễu chờ hành bá gặp,
Thương thương chưa biết lẽ nên không.*

380. Nhiều

*Nhiều hơn quả trước phải đến nay,
Chẳng gờ cho kham cứ nhắc hoài.
Một tiếng than van thân cực nhọc,*

Một oan chẳng chịu muốn gán hai.

381. Ngô Văn Nho

*Tiên, Nho cũng học Phật chung nên,
Nên Đạo tu tâm chí cũng nên.
Nên Đạo hạnh mình mình cạn xét,
Xét cho tội lý đạo nhà nên.*

382. Nguyễn Văn Nho

*Cao sang chẳng mượn cửa thường tình,
Bao phủ mình còn chút khí linh.
Chánh trực Thần Tiên còn nể mặt,
Hưởng hồ trần cấu động vào mình.*

383. Trương Văn Nho

*Nho truyền đã lắm nhục bề Tiên,
Mặt thế chưa ai biết nét hiền.
Có lợi cho danh thường hiếp chúng,
Vì điều oan nghiệt Tổ Tiên truyền.*

384. Hà Thị Nho

*Nho nhã con tua tập tánh thành,
Dưới đời đừng tưởng một mình lanh.
Một câu thất đức thiên niên họa,
Nhiều nổi trâm luân bởi ngọn ngành.*

385. Cao Thị Nho^[25]

*Nho phong một cửa để khuyên người,
Tháng lụn ngày qua đã bỏ trôi.
Sự nghiệp cha xưa không gấn giữ,
Hỡi đâu là hiếu khách đến bồi.*

386. Thị Nờ

*Nờ ai nay dặng nghiệp nhà an,
Mà lại cứu cửa muốn phụ phàn.
Dưa muối đã cùng nhau cực nhọc,
Phải nhìn lấy mặt buổi vinh sang.*

387. Trương Thị Nờ

*Nờ âm chất đủ mẹ cha xưa,
Nên hưởng giàu sang cũng đã thừa.
Biết Đạo con tua gìn tánh đức,
Trong cơn nắng hạn khá là mưa.*

388. Nhon

*Nhon linh địa kiệt đáo tùy thì,
Mạc hám tâm truyền thị giữ phi.
Nhứt mạch đồng môn hỏi nhứt Đạo,
Thiên khai vĩ định tảo vi trì.*

389. Hà Văn Như

*Tham chi sự thế lắm đua tranh,
Cái miếng đỉnh chung xúm giết giành.*

[25] (Thánh Ngôn trang 112)

*Bỏ hết trong cơn mê một giấc,
Trăm năm ngán ngủ nhớ làm lành.*

390. Lê Văn Nhu

*Nhu phong chánh pháp như truyền gia,
Ngọc mã kim môn đắc địa hòa.
Thánh chí biến sanh Nam Quốc Vương,
Thân oai hội hiệp tụng ân cai.*

391. Lê Văn Nhung

*Nếu chưa giúp Hôn buổi hưng vong,
Gia Cát xưa kia chẳng khỏi vòng.
Thuận lý Trời nên hư mới rõ,
Qua rồi trọn kiếp biết anh hùng.*

392. Nhứt

*Nhứt đem nhân mạng độ canh gà,
Từ buổi xuân xanh đến tới già.
Mang mẫn nợ đến vai nặng triệu,
Còn thân còn chịu mỗi ta bà.*

393. Hồ Văn Nhứt

*Ba đào tuổi trẻ nhân linh đình,
Con khá gìn ân kẻ giúp mình.
Ráng sức đua chen trong thế sự,
Song thường sợ sệt bóng Trời linh.*

394. Nhuộm

*Nguồn lành là chốn rất an nhàn,
Trước mắt đâu xa hỏi nẻo vang.
Thành bại lẽ thường lo cũng uống,
Để công dạy kẻ biết nguồn lành.*

395. Nguyễn Văn Nhượng

*Nhợng cho kẻ trí dặt dìu mình,
Phải biết lóng đời kẻ trọng khinh.
Ấm chất lo trau mình vẹn trước,
Trị đời đáng thế đến hòa bình.*

396. Nguyễn Văn Nhượng

*Nhợng là không nghĩa vốn không người,
Cái tánh dị thường ấy giống người.
Chặt chĩa cùng đời chưa rõ ích,
Thân còn lũng chũng nợ chưa rồi.*

397. Bùi Thị Nga

*Nơi nhàn đâu đến đọa hồng trần,
Lành dữ vì chưng chẳng biện phân.
Nơi mái tây hiên Trời ngó mắt,
Lúc nôn khi đến cũng còn gần.*

398. Ngà

*Ngà ngọc chưa phen đổi đức tài,
Giá trong ai dám độ nên hay.
Mình vàng chưa phải toàn trong sạch,*

Biết chữ chưa hay đã gọi tài.

399. Nguyễn Văn Ngãi

*Ngãi nhân cam phận chịu bản hàn,
Mình biết trọng mình mặc kẻ sang.
Mấy ngón tri âm thừa thốt bạn,
Mà trong ngựa bạc cửa sơn vàng.*

400. Lại Thị Ngần

*Ngần ngại từ đây hết hỏi đon,
Thân mình dầu tuyết Đạo không mòn.
Phải duyên kêu khách ngoài ngàn dặm,
Lỡ hội đừng mong buổi cúi lòn.*

401. Ngàn

*Ngàn năm ít kẻ để danh nêu,
Đạo đức nên trang phải biết điều.
Danh lợi là tuông đày đọa phận,
Thương thân phải hiểu máy Thiên Điều.*

402. Huỳnh Văn Ngay

*Than chưa ngún lửa cuộc đời qua,
Nhưng bởi mển con hứa dựng nhà.
Vợ dữ đưa lời đừng trả giọng,
Khen hiền trước phải biết ché tà.*

403. Nghe

Nghe giọng tỳ kêu mấy đoạn buồn,

*Chạnh cơn thất thổ với ly hương.
Chim lìa đánh hạc bay ngơ ngáo,
Chiếc nhạn kêu thu đến bến Tương.*

404. Phạm Thị Nghé

*Nghé nghe thì lóng tiếng hiển lương,
Đạo đức con tua giữ một đường.
Biển đổi non dời đời phải tuyệt,
Đức cao bền vững khó cân lường.*

405. Nghi

*Nghi nan chó chác lấy lòng phàm,
Hễ biết Đạo mầu mới biết ham.
Mắt thịt thấy Trời coi thấp chum,
Hỏi ai cho thấu Đạo khôn tâm.*

406. Nghĩa

*Nghĩa hơn con khá giữ lòng lành,
Hễ tính sự ra ắt sự sanh.
Mình muốn an vui đừng nhọc trí,
Ham theo tục thế vụ đua tranh.*

407. Nghĩa

*Nghĩa kia khá trọng quá hơn vàng,
Biếtặng mình sang ấy mới sang.
Dầu khó bữa mới lo buổi tối,
Nghĩa gìn trọn Đạo ấy giang san.*

408. Nghiên

*Nghiên triều hiếu nghĩa gánh đôi vai,
Phải xử cân phân xét gái tài.
Mặc kệ xuôi hư cùng giục lỗi,
Nên mình gãm đáng đủ hòa hai.*

409. Phạm Thị Nghiêm

*Ừ nghe đạo đức ghét tà Tây,
Ngưỡng mộ thì nay đã gặp Thầy.
Chẳng mắt đưa lời vào dạ trẻ,
Thường ngày cầu nguyện dạ đừng khuấy.*

410. Đỗ Văn Nghị

*Lân ra ắt có Thánh Quân ra,
Nhiều nhóm vòng Nam hiệp một nhà.
Phải nhớ sang hèn con cái Lão,
Đừng quen chê nhạo chánh cùng tà.*

411. Ngô

*Ngô chưa quét Thục, Ngụy tranh phong,
Một dãy non sông chứa bá tông.
Bền chí để người xem bát đại,
Trời đương ung đúc Đấng anh hùng.*

412. Dương Văn Ngo

*Ngô chưa thấy bóng kẻ Mùi sang,
Trông đặng vinh huê hưởng chữ nhàn.
Như lúc Tử Nha đưa cán trúc,*

Câu thời câu vận cá nào ăn.

413. Huỳnh Văn Ngô

*Rồi chưa nhơn Đạo đến cầu tu,
Tu ấy nặng nề lắm công phu.
Phu phi lòng kia phạm chừa dứt,
Dứt lòng trần tục sẽ xin tu.*

414. Đặng Văn Ngọc

*Ngọc ngà chưa quý đến mua lòng,
Có đạo phải gìn kiếm chút công.
Chưa rảnh nợ đời còn bận bịu,
Muốn toan thoát tục tính sao xong.*

415. Ngọc

*Ngọc lành đáng giá biết bao lăm,
Để mẽ thì ai chẳng tiếc thắm.
Đạo đức măng đời vùng trở dữ,
Làm cho mất nghiệp mấy muôn năm.*

416. Ngọc

*Ngọc không trau chuốt khó nên hình,
Người chẳng kiên tâm trọng hóa khinh.
Thánh đức chưa ai sanh đủ sẵn,
Đừng xa chánh đạo mất oai linh.*

417. Nguyễn Văn Ngọc

Nên mình đừng ghét nổi nên người,

*Phải phải phân phân khá thức thời.
 Một miếng mỗi ngon câu cá lớn,
 Minh nên con khá giúp nên người.*

418. Ngoạn

*Ngoạn mục chi hơn dạng ngoạn tâm,
 Những mơ những ước những âm thầm.
 Trời khuya chưa rõ canh tàn lụn,
 Nào oán trí lo ruột nát bầm.*

419. Ngoạt

*Ngoạt nhứt chi qua khổ chẳng qua,
 Phải cam thủ phận cái lòng tà.
 Học vui với thú phong trần khách,
 Ham mến thế gian ít kẻ hòa.*

420. Thị Nguyên

*Nguyên tình chớ khá để riêng lòng,
 Muốn tát cho cùng nước Biển Đông.
 Đồng chí đồng tâm đồng với vợ,
 Dầu toan cõi Phụng đến đền rồng.*

421. Nguyên

*Nguyên nhân thâm lại hóa như phàm,
 Vì lợi cũng tranh, danh cũng tranh.
 Ấn bích chứa hay dơ ngón bích,
 Ham phàm ắt phải lụy cùng phàm.*

422. Nguyên

*Nguyên nơn mà chịu phận đường này,
Khéo lựa coi ngày đặng đến đây.
Thôi mắt chán chường về định liệu,
Mau chơn theo dõi kịp cùng Thấy.*

423. Nguyên

*Nguyên lo cho hết nợ song thân,
Cái khó nhọc kia đã định phân.
Phẩm gái chưa ai toàn chữ hiếu,
Nên mình phải vẹn nợ thâm ân.*

424. Nguyệt

*Nguyệt tà bóng lặng ngã Tây thiên,
Hỏi có vì đâu chịu nỗi phiền.
Trước chẳng nghe thân đòi lúc khó,
Nay đem thân gởi cõi vô duyên.*

425. Đỗ Quang Ngự

*Khương Hi bất phục Hồn rào vong,
Thiên tải hưng suy như kiến đồng.
Thạch đảo lảng xâm phong khí hoại,
Từ tâm đức vượng thanh kỳ phòng.*

426. Ngung

*Cùng trên với dưới giữ khiêm cung,
Kẻ nghịch con toan kế phục tùng.
Rộng đức tánh, quyền hành ắt rộng,*

Đừng quen thói tục mượn oai hùm.

427. Chiêu Ngụ

*Triều thiên nhứt lộ định phong quan,
Bất khả trần ai khả quý nhân.
Thiên tánh tu tâm căn hữu thiện,
Thiên niên gia sự đắc bình an.*

428. Ní

*Ní na sớm xóm với chiều làng,
Đã khởi oan mà chẳng phải oan.
Ngơ ngáo thể tình ngơ ngáo phận,
Bao chừ Thấy hỏi đặng vinh sang.*

429. Niên

*Niên cao chưa đủ trí phen đời,
Nương đỡ nhà tan ngõ biển khơi.
Ý quyết non sông lo lặt nghiệp,
Thương thay cho buổi đặng nương thời.*

430. Trần Thị Ní

*Lo cho con để đức hơn vàng,
May rủi cũng trừ đũa ngọc ngan.
Trăm kiếp yêu nhà vì Đạo mẫn,
Thường đem chén ngọc đựng ngao vàng.*

431. Võ Văn Niên

Niên ngọt nhứt thời hữu định phân,

*Bất tri thế sự thị phong vân.
Thương tâm hoài cổ lưu linh chí,
Thiện ác tùy công diệt Đạo trần.*

432. Niên

*Niên canh chẳng hiệp mạng nghèo hèn,
Bồi Đạo đức nhiều mới lẩn chen.
Đối thế chẳng người lo giữ phận,
Chánh tâm thiên địa để lời khen.*

433. Niên (Riệp)

*Niên canh chẳng hạp phận nghèo hèn,
Biết Đạo như vậy Lão cũng khen.
Rửa sạch lòng trong nhờ nước Thánh,
Soi lòng mình mãi cũng nhờ đèn.*

434. Nở

*Nở đem thân ngọc bỏ đồng không,
Hiu hắt một thân chẳng biết giống.
Lo liệu cho qua điều sở vọng,
Nay toan để bước lối nâu sông.*

435. Nguyễn Văn Nở

*Nở đem chén ngọc đựng màu chàm,
Chẳng biết phận mình thế cuộc ham.
Thương kẻ dò đường không gặp tiếp,
Cửa không gìn trọn bụng hằng tham.*

436. Ninh

*Ninh nan một thuở xác đeo mình,
Phải biết chí linh lễ trọng khinh.
Lập thể chưa ai toan hưởng thể,
Trong mong chiặng chữ hòa bình.*

437. Nơi

*Nâng bổng qua khỏi bến mê tân,
Muộn chiếc thuyền Tiên lánh tục trần.
Lời lẽ tuy Thấy chưa để dặn,
Trong mong chiặng chữ hòa bình.*

438. Đoàn Văn Nuôi

*Xin tu phải rõ Đạo là gì,
Vì chẳng đời phong nẻo phải đi.
Đi đến tầng cao rồi biết thấp,
Thấp cao hai lẽ rõ là chi.*

439. Nữ

*Nữ trung đã trọn một lòng thờ,
Trinh liệt giữ bền thuở bé thơ.
Nhơn Đạo đã xong lo phận Thánh,
Tham chi cuộc thế vọng rồi mơ.*

440. Ngõi

*Ngõi nhân măng tính vẹn đôi đường,
Ngặt nổi không tài bộ bằng dương.
Thành tín khen lòng trung nghĩa giữ,*

Thánh tâm âu cũng lúc nên đường.

○

441. Oai

*Oai linh của Đạo sấm rền trời,
Thương kẻ có trông lại chẳng người.
Một trái đại cầu chưa mấy nặng,
Nâng luôn thể giải một tay đời.*

442. Võ Văn Ở

*Ở hay đâu bằng cách ăn hay,
Dầu chẳng thiệt hay cũng đủ may.
Nước trí phải dòng đưa rửa trí,
Đường dài phải nét để phô tài.*

443. Trần Thị Ở

*Ở hội mình hay tuổi đã già,
Chết đây ắt sẽ trở ra ma,
Nghe Trời đến dạy điều Đạo đức,
Tối học mai khi gỡ tạnh tà.*

P

444. Phát

*Phát tài cứ tưởng dầy đầy đầu,
Tài có là đâu, Đạo ở đâu.*

*Có Đạo không cầu Trời thương lộc,
Không lo chí thiện mạng không cầu.*

445. Võ Văn Phẩm

*Nên hư chịu lắm rủi cùng may,
Thời vận đã nên khiến đến nài.
Thầy dạy một điều lo tích đức,
Đức kia đầy đủ mới sanh tài.*

446. Phẩm

*Phẩm hàng cũng nhận với người đời,
Tính đến chen vai với Đạo chơi.
Thấy mặt ta cho vào đứng đó,
Chừng mô thiết dạ sẽ trao lời.*

447. Phận

*Phận còn nhiều nỗi chịu buồn vui,
Phải biết gian truân mới biết mùi.
Trần tục lắm điều cay đắng ẻ,
Chốn thân đừng để kiếp thân vùi.*

448. Văn Phên

*Đồng phôn đưa rước viễn Diêm Cung,
Ai đã trước đi hỏi nhẩn cùng.
Trời với Diêm Đình đôi ngõ trở,
Muốn toan thoát tục liệu mà dùng.*

449. Bùi Trứ Phòng

*Phòng cơn bình địa nổi phong ba,
Con nhớ ngày nay đã có nhà.
Phải mắt phải tay tua cứu chúng,
Khỏi nơi khổ hải chịu mình sa.*

450. Phòng

*Phòng sưa lánh Hớn biết hưng suy,
Người có trí ngoan biết thế thì.
Đất khách tuy rằng nường nào phận,
Đồng môn khá nghĩ nghĩa đồng chi.*

451. Trần Thị Phụng

*Thanh nhàn nhờ hứng giọt cam lồ,
Đâu bằng vui riêng nét Lão Tô.
Cực nhọc buồn vui đời đã chán,
Thôi thời tự tại niệm Nam Mô.*

452. Cao Văn Phú

*Đầu xanh chí khí lập thanh cao,
Phải ở sao ra mặt khí hào.
Dựng đứng cột đồng ai đã xướng,
Đánh nam sừng sừng vững bền trào.*

453. Phú

*Phú cho tạo hóa định thâu người,
Oan nghiệt cũng vì bởi tại người.
Nếu quả dữ rằng cùng hiền thưởng,*

Mối hay minh chánh cái quyền Trời.

454. Nguyễn Văn Phú

*Phú cho Tạo Hóa ấy là Thầy,
Muôn thắm ngàn cay đến bỏ đây.
Thầy vốn như người khiên gánh mướn,
Đau đau thắm thắm chở cho đây.*

455. Phú

*Phú hữu thiên gia bất thoát trần,
Vinh thê ấm tử độ cô thân.
Hào gia hữu sở thiên niên đọa,
Bất vĩ nhưn sanh bất vĩ Thần.*

456. Phượng

*Phượng thờ cha mẹ vẹn đôi bên,
Ráng chuộc gái ngoan bởi nét hiền.
Chẳng đợi người khen đời thấy bụng,
Họa may gỡ vẹn nợ tiền khiên.*

457. Phan Văn Phường

*Trăm lần nặng nhẹ cuộc đời xây,
Chứa hết sức con lại đến Thầy.
Tranh cạnh mướn người lo tính trước,
Đẹp lòng nhân sự dặng lòng đây.*

Q

458. Quân

*Quân trung ai rõ nữ anh hùng,
Lập nghiệp cho người đến hưởng chung.
Vi băng kẻ sau noi đũa trước,
Thì đời phúc hậu nối không cùng.*

459. Trương Văn Quảng

*Quảng trí mình tâm tắc thức thì,
Hành tàn huyền diệu thể nan tri.
Kỳ tâm sở hướng tà hồi chánh,
Đặt cảnh Thiên ban hóa dạ trì.*

460. Quý

*Quý cho những kẻ tánh thiên nhiên,
Chẳng phải là ngu thiệt bởi hiền.
Trời đất trăm ngôi đã chịu chịu,
Tánh tình dường ấy vốn là Tiên.*

461. Phạm Văn Quý

*Quý là tánh hạnh chẳng khoe khoan,
Cười kẻ trong lân đến cửa làng.
Hay tánh giúp cơ đôi lúc chịu,
Nhọc thân chẳng quản cứ bên gan.*

462. Quí

Quí sang mặc kẻ võng dù riêng,

*Phận bạc lo cho biết kiếp khiên.
Lớn thế tùy người là lớn chức,
Minh là phận khó khá tùy duyên.*

463. Quế

*Quế đứng non cao mấy kẻ tìm,
Thay lông nhẹ cánh đỡ mình chim.
Nhiều cay đắng hưởng làm khôn khéo,
Nhiều Đạo đức kêu thế mới mềm.*

464. Nguyễn Văn Qườn

*Khuôn linh chẳng phụ kẻ lòng thành,
Nhưng cảm chút tình đến trước kính.
Thành bại lẽ thường lo cũng ổng,
Để công dạy kẻ biết nguồn lành.*

465. Ngô Văn Quới

*Linh thiên cùng chẳng tại lòng mình,
Thương kẻ có công gần đến xin.
Thầy dặn chừng mô nghe tiếng Hạc,
Thì đưa tay với níu khuôn linh.*

466. Quyên

*Quyên con cũng lớn cửa nhà Thầy,
Những việc rầu buồn khá bỏ khuấy.
Đặng lớn thuyền rồi đừng tính chở,
Tự nhiên có kẻ đổ đông đầy.*

467. Nguyễn Thị Quýt^[26]

*Nền nhà đã lập hiểm phương hay,
Đường Đạo Thầy Khuyên hãy cúng tài.
Mới thấy còn chưa từng phải quấy,
Khá chờ xem thử biết Thầy hay.*

468. Quýt

*Quýt cam hồng bưởi vốn như lòng,
Ở thế thì lo một chút công.
Giành giựt cho xong mùi mặn lạt,
Chẳng gì chánh giáo của Thiên Công.*

469. Nguyễn Văn Quyển^[27]

*Về thu chạnh dạ nhớ hồi xưa,
Xưa đã cam lòng đã rõ chưa.
Chưa rõ nay còn tìm tòi đến,
Đến nơi cửa Phật biết rồi chưa.*

.....
R
.....

470. Trần Văn Rạng

*Rạng mình một kẻ biết khôn đời,
Ta hỏi cùng người hỏi thiệt lời.
Tánh dữ không trừ Trời với Phật,
Than mình nhiều lúc hỗn đota hơi.*

[26] (Cấm Giang Triêm Hóa)

[27] (Cấm Giang)

471. Hòa Rầu

*Hòa rầu tại nhà đã đủ đôi,
 Không thua ai ngày cũng hai nơi.
 Phật Trời chứng chiếu lòng con thảo,
 Lễ cúng Thầy đều được hưởng xôi.*

Cười

472. Rầy

*Rầy bán thà quen thú dốt mình,
 Thà là giữa chợ lắm đua tranh.
 Nên hư một kiếp nhờ gần gũi,
 Kẻ thiếu học gương đặng sửa mình.*

473. Rỡ

*Rỡ ràng đặng thấy Đạo khai thành,
 Độ tử cũng còn tính độ sanh.
 Đặng sống ngày nay xem tạng mặt,
 Công phu dành để dạ làm lành.*

.....
S

474. Nguyễn Thị Sa

*Sa vào đường tội khá nên hiền,
 Cải ác xưa từng chiếm bực Tiên.
 Hối hận trăm năm trong một buổi,
 Thành tâm Thầy cũng nạp lời nguyên.*

475. Huỳnh Thị Sanh

*Sanh đời nắng lửa với mưa dầm,
Tội là đâu với lại phúc đâu?
Chiu chít như chim cơn khuấy bóng,
Mọi chiều rồi tối chịu đeo sầu.*

476. Sánh

*Sánh vai Sào Phủ ẩn danh xưa,
Vì nẻo lợi danh cũng đã thừa.
Mau bước lui lần qua cõi tục,
Cười khang hay khóc thấy hay chưa.*

477. Võ Văn Sanh

*Sanh nhăm buổi khổ khá lo lường,
Biết phận mình hèn chúng mới thương.
Láo táo đừng không qua kẻ đại,
Phải khinh mình trước kẻ ngoài nhườn.*

478. Sánh

*Sánh xệ hay lo gánh việc người,
Công linh chẳng để tính thân người.
Quen trò khi bạn lời lành ghét,
Nể mặt không kiêu có đất Trời.*

479. Sang

*Sang hèn trời mặt chúng cùng trẻ,
Phải biết giá mình mới biết chê.
Đứa trẻ chưa quen quyền lao xã,*

Đái đầu ráng chịu uớt dâm dề.

480. Trần Văn Sáng

*Sáng đèn cánh bướm phải tiêu tàn,
Phải biết gần quan mới hiểu quan.
Thịnh thế mượn con tua trả lại,
Thủ chơn danh noi Đạo tìm đàng.*

481. Sàng

*Sàng lấy gạo tron bỏ trấu ra,
Nay qui Tam Giáo cũng in là.
Giác đời cây một lòng thành thất,
Trừ tuyệt tiêu điều lũ quỷ ma.*

482. Sáng

*Sáng trăng nhà nội chẳng hơn đèn,
Mặc kẻ cười đời tiếng để khen.
Mức biển dùng ngao thương kẻ đại,
Láo lua lác xác tánh từng quen.*

483. Nguyễn Thị Sang

*Sang như Tử Lộ Đạo không lo,
Nghèo dặng nên trang sửa nghiệp trò.
Ai hỏi tu chi thì nói lại,
Bên cầu thế giải một bên lo.*

484. Sách

Sách truyện xưa ghi đã lắm điều,

THÁNH DANH TỰ VỊ

*Như chuông tỉnh thế gõ nên kêu.
Đường tu ví bằng không lo trước,
Đền điệu lương vương phải cháy tiêu.*

485. Sĩ

*Sĩ mê hoạn lộ sĩ lắm dằng,
Cái bóng dáng đời há phải quan.
Đức hạnh chẳng như đời hiển triết,
Chưa lo ích chủng tính thâm nhân.*

486. Sibon

*Thành tính nhứt tâm cũng đáng khen,
Không sang tột bực cũng không hèn.
Nêu danh trí sĩ nhà quan nghiệp,
Có thuở ơn ban nghiệp sách đèn.*

487. Siêu

*Siêu phạm chẳng khó đó đời ôi!
Chẳng quá ba phen cứ nhịn lời.
Lòng chánh tự nhiên sanh chất chánh,
Đưa chen đường Đạo giống đưa đời.*

488. Trần Văn Sơ

*Đoan chính khá khen nét chẳng thường,
Người thương Thấy cũng dễ lòng thương.
Nam kia ví bằng nhiều hàng mặc,
Đạo đức chia ai lạc nẻo đường.*

489. Sô

Sô sa ít chịu, vãi bỏ ưa,
 Tùy thể công danh cũng đã thừa.
 Lừa lọc trăm mưu nên nghiệp cả,
 Bời không dua nịnh chúng chê thừa.

490. Sô

Sô sa chi, xác cũng hôi tanh,
 Góm mắt mà chê dạ chẳng đành.
 Cối xác phàm trần làm xác Thánh,
 Cũng bằng dụ quỷ đặng làm lành.

491. Sô

So đời lại nghĩ thãm cho đời,
 Nhỏ biết tu mà lớn biết chơi.
 Trẻ dại đôi khi lo bực trí,
 Nghĩ càng phát giận lại buồn cười.

492. Lê Thị Số

Số mạng đào hoa sức khó dôi,
 Tương thân đến thể nghĩ thì thôi.
 Người sang mình bận điều nhân nhọc,
 Phối nghĩa cùng người bạc hóa vôi.

493. Soi

Soi lòng khá mượn kiến minh tâm,
 Biết xét, biết suy phải hổ thâm.
 Đạo đức một nhà mình dở hết,

Buồn đời mà hỏi tuổi bao lăm.

494. Sơn

*Sơn sắc một lòng vẹn tiết trinh,
Đầu Trời xem xét tấm lòng mình.
Thay hương chưa phải thay nguyên kiếp,
Mất xác dễ nào mất vẻ linh.*

495. Soạn

*Soạn sành trong trí lờ lan dò,
Coi thử người làm thế ấm no.
Có thất đức chẳng thì biết lấy,
Hết cơn tính lợ tới khi mò.*

496. Soạn

*Soạn sành lại đủ nét nhà người,
Sợ nói ra đây chúng xúm cười.*

Lui

497. Siêng

*Siêng lo thì ác dặng no lòng,
Siêng Đạo thì đời phải lập công.
Đừng tưởng mơ hồ vô hỏi thử,
Phạt không thành tính bắt lên đồng.*

498. Sơn

*Sơn là cao cả có lời rằng,
Ta thấy tên người bắt nghiêng rằng.*

*Học hỏi chưa thông ngoài chày bếp,
Nhấn lo cõi phụng với đua tranh.*

499. Sáo

*Sáo súc việc chi cũng thọc thò,
Chưa hay dựng nãi mới gây to.
Nhỏ nên việc dựng chờ nên lớn,
Đừng bỏ trôi qua tiếng dạn dò.*

500. Nguyễn Thị Sự

*Ân cần lo lắng đắp nền nhân,
Phước trước thừa sau có chút hườn.
Phân định lẽ Trời ra phép nhất,
Đức thì phước ác họa tai phân.*

501. Sứa

*Sứa sang cho trọn Đạo cang thường,
Phải giữ cho toàn tánh thượng lương.
Đưa rước mặc người hay xảo mị,
Lòng con con biết chó chó trương.*

502. Sứu

*Sứu niên chẳng vẹn nội nhà mình,
Dầu đến đã đành phận hiển vinh.
Chức Giáo Hữu ban cho Đạo đức,
Phải truyền chơn Đạo độ nhưn sanh.*

503. Sum

*Sum suê trước cửa quế hòe đũa,
Tuổi ấy đi tu gấm cũng vừa.
Mượn nước cam lồ lao tục trái,
Đường Tiên nẻo Phật sớm chơn đũa.*

504. Thị Sum

*Sum vậy đã đủ một nhà hiền,
Tiếng tục gọi rằng đệ địa Tiên.
Chẳng phải trăm năm vui vẻ mãi,
Có cơn cũng phải chịu đeo phiền.*

505. Sương

*Sương bay sáu tháng bởi người oan,
Bốn tánh phạm nhân ít hiểu nhân.
Công khó hay than cho nỗi khó,
Điều sang tánh lại hám mùi sang.*

506. Suối

*Suối lành chảy nước hóa sông thanh,
Trăm hạnh chưa quen một nét lành.
Trước muốn toan đưa chơn cửa Phạm,
Thì lo trao chuốc tắt lòng thành.*

507. Sum

*Sum vậy các sắc các con nhà,
Dầu phải sang hèn cũng một cha.
Nương dựa con tua vậy hiệp bạn,*

Đường đời cũng thế chẳng bao xa.

508. Bùi Thị Sùng

*Sùng tu nên nét ấy là danh,
Cái hạnh trao tria mới đặng lành.
Đã hiểu lẽ hơn, hơn lẽ thiệt,
Thì toan bỏ đủ, bỏ cho lành.*

.....
T
.....

509. Trần Văn Tài

*Trông thời Nghiêu Thuấn dễ chi trông,
Nên mặc ai chưa biết giả Tòng.
Chận kể đốt thơ kêu Mạnh Đức,
Nghiên mình ai vị gã Châu Công.*

510. Bùi Thị Tài

*Tài hay con bớt nét hung hăng,
Phải sửa mình hay chịu nhọc nhằn.
Có lỗi không tu mà hiểu nạn,
Phương hay là phải dạ ăn năn.*

511. Lê Văn Tài

*Tài mạng thường hay ghét lẫn nhau,
Hễ là có nhọc mới danh cao.
Chưa người nắm giữ mà chờ cửa,
Biển nợ muốn qua mặc sóng nhào.*

512. Khu Tại Tại

*Tại hay quá đổi mới hư nhà,
Chẳng biết lọt nhà lúc gió qua.
Trốc lá như ai chơi khuấy rối,
Lũng chuông kẻ trộm đến quơ gà.*

513. Tại

*Tại nơi chít mát bóng tùng,
Trần hoàng vì nỗi đau lòng hồng nhan.
Chức Nữ khóc thảm biệt Ngưu Lang,
Trăng soi thêm chạnh lá gan vàng.
Tri hoạn rượu chén cờ bàn,
Cảm cơn hội hiệp mơ màng lúc ly.
Nghe giọng tỳ).....*

514. Tị

*Tị hiềm chi những tiếng dèm pha,
Ngó vách chùa hay đã khỏi nhà.
Đôi mắt phàm phu đâu biết đặng,
Huyền vi tối trọng đấng Cao xa.*

515. Phan Trung Tín

*Đưa chơn đến cửa Khổng Trình xưa,
Nét hạnh muốn nên phải gấn giữa.
Lời nói kẻ khùn cùng đức ngộ,
Rằng sao trời nắng cứ kiêu mưa.*

516. Tâm

Tâm thành thì ắt dựng đời thành,
 Danh chẳng cầu mà lại có danh.
 Đặng lúc vinh huê tua giữ phận,
 Phòng ngừa kẻ nghịch xúm đua tranh.

517. Tâm

Tâm thành có thuở nghiệp nhà nên,
 Đạo đức khuyên con cứ giữ bền.
 Hễ đặng bữa cày buôn bữa giỗ,
 Phân thân để hưởng đặng hai bên.

518. Nguyễn Văn Tám

Nương rào tòng bá núp trời đông,
 Trí đủ chưa cho phải thiện lòng.
 Nên nghiệp đời khi chưa tính trước,
 Năm tròn trở ngại có mùa đông.

519. Lê Văn Tăng

Tăng thôi một kiếp cũng là duyên,
 Chẳng định trước kia ước chẳng tuyền.
 Mộng điệp còn ngày công quả rồi,
 Hồn linh đường tưởng tượng Huỳnh Tuyền.

520. Dư Tăng

Tăng môn xuất Thánh thế nan tri,
 Lộ biển bất lao thị vẫn trì.
 Tâm nội bất hồi hương vọng quốc,

Điều hồ ký thử hộ cao phi.

521. Tạo

Tạo nên sự nghiệp ai màng,
*Chưa đến đài mây đã dựng sang.
Trau chuốc nên nhân con gắn vớ,
Thấy đây sẽ để một ngôi hàng.*

522. Nguyễn Văn Tàu

*Bê trên thương dưới dắt dìu nhau,
Vĩ lỗi muôn xe cũng nhục nào.
Thêm sức tại nhà tay đã sẵn,
Nhiều cây nên núi đạo nương rào.*

523. Thà

*Thà theo nẻo chánh xách đèn dùm,
Thà lạy quỷ vương nói phách um.
Chưa rõ chánh tà Trời với Quỷ,
Cũng như cơm nước gói nên dùm.*

524. Nguyễn Văn Tám

*Khôn lanh cho biết Đạo mà theo,
Theo dạng nghiệp người khổ ngặt nghèo.
Nghèo ngặt bởi lòng không chứa đức,
Đức là cây cội dục lòng theo.*

525. Trang Văn Thanh

Đong đầy đức cả hóa kho vàng,

*Đừng thấy phận nghèo chíp miệng than.
Cái cửa Thiêng Liêng chưa dễ đặt,
Đỉnh chung thể sự trầu cùng than.*

526. Nguyễn Văn Thành

*Chí đừng lời môi đáng trượng phu,
Mượn nhành dương rười khỏa cơn sầu.
Rừng chiều ác lặn con trăng lộ,
Chạm rải đường về bước trở thu.*

527. Mai Văn Thành

*Đình bước vì chúng gánh bước đường,
Đường mới thơ thời cỏ phơi sương.
Sương nồng nhành liễu chim bay luyện,
Luyện đặt trường sanh thoát thế thường.*

528. Phạm Thị Thành

*Mang tiền cõi hạc đến Dương Châu,
Chiếp miệng con than nổi buổi đầu.
Thiên định lẽ kia ai cũng chịu,
Hỏi người hổ mặt giữa vườn dâu.*

529. Phạm Thị Thành

*Thành lòng đi đến chống điệu đình,
Lòng thật Phật Trời mới thiệt linh.
Lững đững lộ đồ chưa quyết đoán,
Tin Trời tin Phật trước tin mình.*

530. Thành

*Thành tâm khả tụng kệ Di Đà,
Bất vấn trì môn ngữ thậm đa.
Chuyển thể nhưt thời dân chúng độ,
Nhứt môn toàn hiệp Đạo đồng hòa.*

531. Thành

*Thành tâm sám hối một đôi ngày,
Cải quá những lời chú nói sai.*

Lui

532. Thân

*Thân chưa hết nợ dễ chi tu,
Thà gánh cho kham phận mịt mù.
Biết Đạo khó gìn mang lỗi trọng,
Về lo tập tánh đặng ôn nhu.*

533. Nguyễn Thị Thắm

*Thắm duyên con trước giống nên hiền,
Phải kiếp trần gian phải kiếp Tiên.
Còn sống một ngày lo Đạo đức,
Chi chi con khẩn tạoi như nguyên.*

534. Trần Văn Thàng

*Thàng lòng từ bớt phép tinh mà,
Trời Phật không thông với lũ tà.
Khá mượn gương Tiên bình thế tục,
Đưa thuyền Bát Nhã khỏi giòng là.*

535. Thao

*Thao lược từ xưa đã mấy nhà,
Đời qua tên tuổi cũng đều qua.
Nên nhân ví bằng nên nhân thế,
Thánh đức đem so mới thế nào.*

536. Đoàn Văn Thảo

*Thảo căn mộc bốn thanh tương cầu,
Ngự hám công khanh nhứt thế ưu.
Sanh tịch nan tri căn số tác,
Hà do thế sự độ cao miu.*

537. Nguyễn Văn Thảo

*Thảo chi sáng mượn với danh mua,
Chẳng hiểu khánh tâm cứ nói đùa.
Đứa nịnh năng gần, người chánh lánh,
Phải người sanh dưới phép nhà vua?*

538. Mai Văn Thạch

*Thừa ưa đến buổi dặng chơi Tiên,
Chẳng mất công phu chẳng tốn tiền.
Ai nại lòng trông mong đến thử,*

Coi nên Đạo mới thiệt linh thiêng ?

539. Thảo

*Thảo ngay con vện giữ cho bền,
Phải phận là trên đáng bực trên.
Dìu dắt đoàn em sau nối gót,*

Con đường Đạo đức bước càng lên.

540. Thay

*Thay đời chẳng phải một tên người,
Thấy phách lối kia bắt nực cười.*

Lui

541. Thị

*Thị thành quen thú ít ưa quê,
Ăn mặn rồi ai cũng muốn chê.
Thế sự những ham sang với trọng,
Quên lo hôn phách chẳng lo về.*

542. Lê Văn Thiệt

*Thiệt hư là tiếng thế đưa oan,
Chẳng rõ cho xa để trí bàn.
Thương ghét chưa ai đem khỏi sự,
Rằng đời lấy một tất gan vàng.*

543. Thiệt

*Thiệt thiệt hư hư thế lộn hoài,
Từ xưa lắm lạc để ai hay.
Trên không biết dưới đâu nên phía,
Trái địa cầu xoay cứ vậy hoài.*

544. Châu Thiết

Nhà ân hậu, bực tài danh,
Buồn lúc phong quang chẳng đất thành.

*Khanh tế nổi đôi khanh tế mãi,
Một điều khuyết Đạo chẳng đua tranh.*

545. Lê Văn Thiện

*Vào vàm thế sự lắm gay go,
Nữa kiếp hằng lo mỗi sức trò.
Nghịệp cũ nhà xưa còn dấu bỏ,
Trông chi lưỡng lấy tính nghề to.*

546. Thiên

*Thiên thơ dĩ định nhứt danh qui,
Tam Giáo qui nguyên chỉ thị kỳ.
Đạo thị tối cao vô thể đoán,
Hà nơn đả tánh đảo khinh khi.*

5475. Thiên

*Thiên cao chưa đủ đỡ muôn linh,
Như thuở Hạng Vương ở Bành Thành.
Trước khéo là thâu lòng với đức,
Xưa Tân vong nghịệp bởi không lành.*

548. Thiên

*Thiên căn chánh kiếp chữ tâm thành,
Thắng thế bất hòa chỉ cạnh tranh.
Bắc hướng loạn ly nơn thán oán,
Hành tăng vẫn dặt kiêu kỳ thanh.*

549. Thiên

*Thiên môn hữu số khả trì tâm,
Chơn Đạo hữu niên hữu chí tâm.
Thánh hạnh mạc vong ưu thể tận,
Thiên thơ vĩ hứa phận cao thâm.*

550. Trịnh Thị Thành

*Cân đường tội phước đắp nền nhân,
Chớ lấy giữ riêng để dạ hờn.
Mình lánh kẻ tà mình ắt chánh,
Khôn chi tính thiệt với so hơn.*

551. Trần Văn Thành

*Thành lòng ẩn nhẫn đợi đôi năm,
Con khá từ đây biết kiệm cần.
Đại phú do Thiên tung đã vậy,
Đủ no không thiếu bởi nên cần.*

552. Thêu

*Thêu Phụng chưa quen nét vẽ hay,
Hạnh kia dầu đặng cũng hơn tài.
Hiếu trung đã đủ đôi thân trả,
Mua phẩm Thần Tiên sẽ bán nài.*

553. Tho

*Tho thơm chi cũng vốn mùi đời,
Chưa kẻ dùng nên của để chơi.
Mua bán chọn lựa như buổi chợ,*

Về nhà chưa tới đã qua đời.

554. Thời

*Thời lai gió đẩy đến Đằng Văn,
Thương biết mình tuy cũng kếp bản.
Như ốc mượn hồn đời khá tiếc,
Bỏ qua cho rảnh kiếp phong trần.*

555. Phan Thị Thôi

*Thôi đừng đeo đẳng cái tình đời,
Biết tuổi mình xưa khá lánh nơi.
Mưa thâm nắng sâu dày dả phận,
Toan đường Đạo đức đến cùng Trời.*

556. Huỳnh Thị Thới

*Thới lai bỏ lúc khổ khi xưa,
Những đức tài đồng phải tính vừa.
Thương khó khá nhìn mình thuở trước,
Chơi sang mặc quý giúp cơn mưa.*

557. Thôi

*Thôi thì phân vậy cũng là an,
Đủ mặc, đủ no kiếm chữ nhàn.
Đường thể trông qua nhiều khúc mắc,
Đưa chơn thử viếng núi Kỳ San.*

558. Thông

Thông minh tính chất đặng ôn hòa,

*Nhớ hiểu Phật Trời chẳng ở xa,
Ngó thử đầu hiên xem thấy dạng,
Hung hăng ác nghiệt kẻ người ta.*

559. Thông

*Thông tri thời thế xét soi mình,
Biết tội mà chừa phải trọng khinh.
Hai lẽ một đàn tà với chánh,
Bên thì làm dữ, phía làm lành.*

560. Thống

*Thống tâm biết bấy lúc đau lòng,
Cơ nghiệp chừng này ngó trống không.
Hơn thiệt mặc đời mình chịu ép,
Chỗ dư chỗ thiếu trả không đồng.*

561. Lê Chí Thuần

*Đã thừa lệnh rũi cuộc vinh hư,
Làm lắm công phu thử đến chừ.
Hiệp khách nên trang non nước sửa,
Càng qua lần lược cửa anh thư.*

562. Lê Minh Thúc

*Ngôi ngai biết dựng ấy ngôi chông,
Giữa tuyết lạnh đông buộc tương nông.
Xác thật vì Thầy không giáng thế,
Nên nhờ con giúp Đạo nâng bông.*

563. Thêu

*Thêu phượng nên xinh chỉ nhuộm màu,
 Mình không Đạo hạnh mới ra sao?
 Như người trần lỗ đi đâu chợ,
 Như kẻ mang gông muốn nhảy rào.*

564. Thê

*Thê thằng tử phước tiếng đời rằng,
 Chồng bạn cũng vì chịu khó khăn.
 Cục nhọc chẳng chia nhau chút ít,
 Mà còn tính thiếu lại lo ăn.*

565. Thu

*Thu ba đã quá lúc đua đường,
 Chưa biết giết mình kiếm dựa nương.
 Câu chữ sắc tài đời kém mặt,
 Trông trăng đừng vội gấp soi gương.*

566. Nguyễn Văn Thường

*Thường xem khí số biết thiên cơ,
 Hết kiếp trần ai cõi ở nhà.
 Mượn bút nghiên khuấy khoa vẽ thắm,
 Những là Bá Tước gánh đồ thơ.*

567. Đoàn Văn Thương

*Thương ai chẳng chịu lộc nhà Châu,
 Ẩn thế, ẩn đi chịu thảm sầu.
 Con vốn như người Thầy nói đó,*

Biết ai con trả lại đôi câu.

568. Thuộc

*Thuộc lòng hai chữ: ái nơn xưa,
Phải đức trái oan trả nợ thừa.
Lữ Vọng bảy mươi còn sự nghiệp,
Huống người lớn tuổi lợi danh ưa?*

569. Dương Văn Thọ

*Di ảnh tâm đồng khách biệt hương,
Châu qui hớn tục mộng trình tường.
Quả căn dục hối tiên khiên kiếp,
Mạc vọng lợi danh đoạt thế cường.*

570. Thu

*Thu về năm mãn chẳng lo xuân,
Cái phấn thiên hương chẳng có chùng.
Quá lúa lựa nơi thua thất nguyện,
Phẩm hàng chánh thật lựa cân phân.*

571. Lê Thị Tịnh

*Tịnh tâm con khá gắn công tu,
Cái nợ duyên kia chớ vận trừ.
Kẻ biết Đạo đời thì ít mặt,
Những quân xảo lão hiểm phạm phu.*

572. Tịnh

Tịnh tâm ráng hồi thử lại mình,

Đã chịu bao phen chúng dễ khinh.
 Biết dặng lòng người đời khó độ,
 Để đôi mắt thịt cứ xem hình.

573. Tĩnh

Tĩnh giác đường quan ngán ngấm duyên,
 Đôi bên phận nghĩa khó như duyên.
 Lửa nương đã lắm điều cay đắng,
 Trách chút tài ba nhãn chứa phiền.

574. Lê Văn Tiễn

Tiên duyên hậu vận rất vừa nhau,
 Chẳng có một ai gọi khởi đào.
 Mình muốn cải Trời là tưởng mộng,
 Để xem cơ Tạo phải làm sao?

575. Phạm Thị Tiếng

Tiếng đời hằng nói phúc do lành,
 Con chẳng biết tu cứ cạnh tranh.
 Thiếu thốn chi con còn bứt xách,
 Thương nhau đồng loại cội và ngành.

576. Tiếng

Tiếng đức còn hơn lẽ tiếng tài,
 Mấy trang hăng dữ một lòng hay.
 Biết người biết mặt lòng đâu biết,
 Đừng cứ đeo đai nổi sắc tài.

577. Tiên

*Tiên căn đã có sẵn công tu,
Biết Đạo lý cao khá vận trù.
Kế thế xây thêm nền Đạo đức,
Xen vào phẩm cũ khá cần cù.*

578. Tiếng

*Tiếng sấm vang tai đã hoãn hôn,
Nay khen tình ngộ chọn mưu khôn.
Ba đời như nghĩa duyên còn hưởng,
Gắn để đức bên đến tử tôn.*

579. Tiếp

*Tiếp theo thời thế tánh hiền lương,
Cứ giữ ôn nhu chịu thủ thường.
Nếu biết mình nên là bởi đức,
Dưới quyền trẻ dại khá nên thương.*

580. Phàn Thị Tô

*Nghề to thì lại có lo nhiều,
Thà đặng buổi nào tính bấy nhiêu.
Gỗ nhỏ thành nhiều con cố gắng,
Khéo ăn, khéo ở đặng nên chiu.*

581. Tôn

*Tôn nghiêm đã dạy nét xưa sao?
Nay lại không kiên giữ chút nào.
Ai nói cha Thấy, con bán sách?*

Nêu danh đôi thuở huyết kia đào.

582. Lê Văn Tỏi

*Bồng Lai chưa dễ để chơn phàm,
Cửa đồng vàng kho chuộc chẳng ham.
Tùy tánh tùy tâm lo đức nghiệp,
Đò xưa đưa rước đậu vào vòm.*

583. Phạm Thị Tảo

*Tảo tần con khá gấn chung lo,
Đẹp thiếp mới ra nở mặt trò.
Hai gánh chia đồng khi nhẹ bớt,
Coi theo thiên hạ học nên trò.*

584. Tiếc

*Tiếc công trước với mẹ cùng cha,
Hỏi thử chú em đã biết nhà.
Dựa khách chê thân mang tội trọng,
Về lo choặng tiếng từ hòa.*

585. Tỏ

*Tỏ cùng dì gió nhẩn chim hồng,
Ngán bước đường mây mới dạ trò.
Gát nhỏ riêng than câu biệt khách,
Phui pha qua lúc thẹn mình hồng.*

586. Tới

Tới khi cù đủ gạt vi rồng,

*Còn đợi một ngày tiếp sắc phong,
Đều đặn một lời câu Đạo đức,
Đừng lòng ý thế cũng như không.*

587. Nguyễn Văn Tự

*Kêu mưa Thấy buộc rước mưa vào,
Ngặt hạnh chưa nên biết tính sao?
Rõ nổi nhà thung gìn đức cả,
Nêu toan tiếp trẻ khỏi ba đào.*

588. Huỳnh Thị Túc

*Túc y, túc thực khỏi lo chi,
Tu tánh tu tâm khá kịp thì.
Nương phương Tây Thiêng về cảnh tịnh,
Bỏ nơi phiền não chịu ai bi.*

589. Tùng

*Tùng Thiên an mạng ráng làm lành,
Đừng kết oán đời chác lợi danh.
Bao thuở đầu non chưa vẫn dạng,
Thieu thieu càng thấy bắc buồn tanh.*

590. Lê Thị Tuy

*Tùy duyên tùy phận đãi cùng đời,
Đừng ráng tranh giành phải môn hơi.
Nước vốn đầy sông tùy kẻ xách,
Lộc kia dẫy đất tại người đời.*

591. Tương

*Tương gian mấy lúc gió đưa sâu,
 Duyên ở đâu mà phận ở đâu.
 Hỏi khách đường xưa ai lấp ngõ,
 Nên thân bèo tạc vịnh sâu ngâu.*

592. Tuấn

*Khương bình mình một chẳng chi hai,
 Phải kiếm trăm năm kẻ nhắc tài.
 An nước an dân toan bữa đức,
 Sửa cơm nắng tối lại mưa mai.*

593. Tuấn

*Tuấn tú thay một mối cơ đồ,
 Chẳng biết giữ gìn xúm lại xô.
 Anh chẳng nên anh, em bất nghĩa,
 Mừng xưa nay ví giấc tương hồ.*

594. Nguyễn Thị Tường

*Tường đông bóng nguyệt xế đầu nhành,
 Con đã kiên dè số Đấng sanh.
 Mượn kiếp đào hoa răn kiếp trước,
 Không tu Thấy dạng khó khi thành.*

595. Tương

*Tương coi Trời Phật chí công bình,
 Đến tận rõ coi thật hiển linh.
 Oan khục nổi đời thôi chán ngán,*

Tứ bề nào biết cậy ai binh.

596. Tường

*Tường quân chói rạng góc Trời Nam,
Phải vịnh dấu Tiên bỏ hết phàm.
Lương đến vinh hư đời ngàn năm,
Miếng cơm vào miệng phải tay làm.*

597. Tư

*Tư lương một nỗi khó khăn nhà,
Đếm thử một người vốn đặng ba.
Biết tấn thối đời thì ít kẻ,
Những người há miệng chật đầy nhà.*

598. Võ Tuấn Tú

*Tú cấm thêm hoa đợi vẽ màu,
Xem sau nhắm trước hỏi đường bao.
Công danh há dục gần thiên vị,
Học thiện đua chen bước hứa sào.*

599. Tư

*Tư lự không qua số mạng Trời,
Phải tìm cảnh tịnh mới an nơi.
Đua chơn hiểm nỗi đời gay góc,
Khó nỗi đi tu khó nỗi đời.*

600. Tố Quế Tươi

Khỏi vòng mê tín lại đường ngay,

Lạc nẻo mau chơn liệu trở quày.
Đạo đức để lòng từ ấy giữ,
Chữ trung đã gặp Đấng Cao Đài.

601. Nguyễn Thị Tý

Xem thường dưới mắt dờ cùng hay,
Ngắt độ cho ra chẳng kẻ bày.
Đạo đức cũng như mua buổi chợ,
Dở ngon mắc rẻ miệng mình nài.

602. Võ Thị Ty

Ty hiêm đừng để khí xung thiên,
Danh của Thầy con nhớ liệu nên.
Cầu nguyện Thần Linh là thuốc báu,
Trong điều tai nạn bởi không hiền.

603. Võ Văn Ty

Ty ác thâm hiền mới phải trang,
Cũng trong xã hội một quan làng.
Đứa đời ví biết vì dân đại,
Thì trước con tua dạy một làng.

604. Thị Trà

Xa xôi hiền đức giữ căn xưa,
Cái tánh hung hăng biểu phải chừa.
Lấn lướt đặng đời Trời ghét mặt,
Hình răn nào phải đợi người thưa.

605. Trà

Trà đình ai để nợ cho con,
Vì nghĩa mà thân phải mỗi mòn.
Đừng trách Trời già không mắt thấy,
Dẫu thay cơ tạo cũng Thầy còn.

606. Tý

Tý thời nghịch lẫn Ngô đưa oan,
Mấy lúc chung lo cái vẻ nhàn.
Nổi nợ, nổi duyên đưa thắm đến,
Thành gia nào kẻ dạ ưu toan.

607. Trâm

Trâm luân khổ phận lắm hay không,
Chẳng nghĩ xưa kia lắm bụi hồng.
Non núi Trời mây sao chẳng nhớ,
Lo theo hạc nội với qui đồng.

608. Tùng

Tùng theo thi thể lập thân danh,
Đức phục như tâm mới thiết tài.
Thuận dưới hòa trên nhà sắp đặt,
Đạo màu đừng sợ trẻ nay mai.

609. Tú

Tú cảm chưa khoe đặng rõ màu,
Rán theo Đạo hạnh lập thân sau.
Nghèo hèn đừng để lòng thành thật,

Mới đặng khi may mặc cấm bào.

610. Nguyễn Văn Trì

Trì tâm tu hướng đạo Tây Phương,
Bất viễn kiếm môn hữu mã đường.
Huỳnh nguyệt dĩ văn tâm khẩn nguyện,
Thành khôi đất thể hiệp trình tường.

611. Trị

Trị đời con thử nghĩ cho đời,
Ất trọng mình làm cũng gọi khinh.
Kẻ mất lưỡi cày hô mất cán,
Thành ngôn là biết chánh ngôn thành.

612. Tri

Tri cơ mẫu nhiệm Đạo không người,
Ham rượu cho ngon miếng thịt tươi.
Nặng nhẹ mặc câu cơ tạo kéo,
Bần công khóc khóc lại cười cười.

613. Tri

Tri cơ phải kiếm thấu cơ mẫu,
Hỏi thử Đạo nầy góc ở đâu?
Bời kiếp nhưn sanh bày biển dữ,
Nên Trời xuống phước vớt con hư.

614. Trí

Trí để chẳng toan gánh vác đời,

*Chẳng nên quan cả đấng cao ngôi.
Thôi ban Giáo Hữu lo cho kẻ,
Bị nẻo trăm luân bước khó đời.*

615. Trình

*Trình ra hai mặt thật hòa ngoan,
Khá nhớ lệ quan với phép làng.
Trước mặt luật đời xem rõ thấy,
Thường răn phép Phật rõ ngay gian.*

616. Nguyễn Hữu Trinh

*Thanh cao tập chí mắt xem thời,
Đời thấy đã nhiều chán nữa thôi.
Thôi ráng lần đường dò bước trẽ,
Trẽ lâu cũng đến chí dừng lời.*

617. Trình

*Trình môn đã muốn ít câu văn,
Chải chuốt mép môi cũng gọi rằng.
Trí thức ít ai đem thể phục,
Từ khi tuổi trẻ biết làm nhân.*

618. Triệu

*Triệu triệu nam nhi một gánh đời,
Chưa rồi công nghiệp đã mòn hơi.
Tánh trung cang đó chưa nên mặt,
Vì thuở cò mao chẳng phải hồi.*

619. Tre

*Tre tàn măng mọc cuộc đời in,
Đánh lặn mưu sâu khá giữ mình.
Già chết chớ còn bầy trẻ sống,
Tham người người cũng biết tham mình.*

620. Trị

*Trị giả thị bình, loạn giả khuynh,
Trung huê hữu nạn chịu đao binh.
Khả tu trách kế cư ngoại quốc,
Mạc hám cường tranh thất thế tình.*

621. Tròn

*Tròn méo chi chi cũng nợ đời,
Muốn lừa muốn chọn lựa nên nơi.
Cửa Trình dầu dổi nên no Đạo,
Đáy biển long người khó nổi soi.*

622. Trọn

*Trọn đời nhẫn nhịn nhọc nhằn thân,
Một gánh mà mang biết mấy lần.
Lời lơ không người bình vực đỡ,
Than ôi! Cô quạnh phận hồng nhan.*

623. Trông

*Trông cau mấy mặt biết lòng cau,
Phải biết rằng đời khá chuốt trau.
Nên Thánh nên Hiền chưa ứng mặt,*

Gian hùng đầy quận với đầy trào.

624. Đoàn Văn Trọng

*Trọng câu phước đức dạ lo nhân,
Phải mặt thanh liêm giữ kiệm cần.
Phú quý ấy là nơi Thiên định,
Bảo bồng hết lúc đến hồi tan.*

625. Dương Văn Trọng

*Trọng câu hơn nghĩa bỏ tiền tài,
Thế sự như người cũng ít ai.
Một đức đủ nên trang tử trước,
Nên hiền đấu dụng cũng hơn tài.*

626. Trọng

*Trọng thân thì ác biết trọng đời,
Cả hết loài người cũng vốn người.
Nâng đỡ thương nhau trong xã hội,
Nghịch nhau lẽ phải nghịch cùng Trời.*

627. Trần Thị Tròn

*Như đô dời đổi nghiệp vua truyền,
Mình một phong quan một giữa nghiên.
Đóng cửa tụng kinh xem thế cuộc,
Bên lưng con chó tưởng mang tiền.*

628. Triệu

Triệu thành vi vọng phước tình suy,

*Phấn khí đất tâm đất thể thì,
Hậu vận vinh huê thiên lý mộng,
Bất di nhân lạc tụng A Di.*

629. Lê Văn Triều

*Triều thần mang nặng vẻ dai cân,
Lòn cúi chịu theo một Đạo Thần.
Nương bóng hạc cầm vui ít kẻ,
Hay chi gửi lại đứng ngoài sân.*

630. Trung

*Trung dung khá giữ Đạo từ đây,
Hễ chắc tỏ hay gặp chánh Thầy.
Lừa lộc lắm phen tìm cảnh quý,
Rộn ràng nhiều buổi kiếm đường mây.
Chia thơ chàng Tịch còn trông gặp,
Đưa nẻo chú Ngự có thuở vầy.
Đắc lộ Tương Như còn khải ngôn,
Thương câu tuyết hứng đến nơi này.*

631. Nguyễn Văn Trữ

*Trữ đức còn hơn muốn trữ vàng,
Giàu sang chẳng chuộng gánh giang san.
Hễ đời càng dữ càng kiên đức,
Võ lực hùng oai cũng chẳng màng.*

632. Trượng

Trượng tài khinh nghĩa đã bao phen,

Làm mất số sang chịu khó hèn.
Viết ăn năng điều tội trước,
Sửa răn sửa mạng Lão ban khen.

633. Trọng

Trọng thân con khá biết trọng người,
Cái giá trị mình phải có nơi.
Thường kính lấy thân thì kính kẻ,
Chẳng ưa nhiều khóc với nhiều cười.

634. Lê Thị Trước

Trước Lâm chứa đặng bảy ông Hiền,
Vì bỏ tục trần mển cảnh Tiên.
Hồng cầu đã chui thân phải vậy,
Hơn thua cười kẻ biết nơi tiên.

635. Thị Trước

Trước mai chẳng hiệp nghĩa thơ cừ,
Mấy kiếp vì chưa trả hết thù.
Vẹn Đạo khá lo phen chút phận,
Cái công nhân khách gởi đường tu.

636. Chánh Trực

Thơ trang đưa rước khách tài ba,
Nên nghiệp bởi con biết chữ hòa.
Ấm chất chứa bao nhà chứa trước,
Phương châm gìn rõ chánh cùng tà.

637. Nguyễn Văn Truyên

*Truyện tích từ xưa chỉ dạy rằng,
Mặc đời trung nịnh để ai ngăn.
Minh mông trời đất còn không lọt,
Huống lấp bội tình khỏi lưới giăng.*

638. Phạm Văn Truyên

*Truyện tích xưa ghi lẽ khi trung,
Cũng là giống giống đấng anh hùng.
Bời chúng chưa biết quyền Trời Đất,
Lại để cháu con gánh nãi nùng.*

.....
U

639. Nguyễn Văn Út

*Trời lo đâu nệ nhọc công trình,
Nhọc sức vì thương đấm chúng sanh.
Sanh dưỡng dưỡng sanh rồi phải độ,
Độ cho trở bước lại đơn đình.*

640. Út

*Út eo một phận chịu người ché,
Chẳng phải nên quan chẳng phải hề.
Trí hóa ở đời thôi trống lóng,
Mà còn tội muốn với danh mê.*

641. Út

Út eo nhưng hiếu giữ bên lòng,
Trinh liệt thờ chồng đã gần công.
Buổi nhọc đã qua trong lúc sương,
Từ xưa công thường trả vai đồng.

.....
V
.....

642. Văn

Văn chương bạc tóc biến thêm nhiều,
Võ lực nửa đời, võ phải tiêu.
Đức hạnh lớn hơn quyền thế vậy,
Phải toan cho rạng đức đừng tiêu.

643. Nguyễn Thanh Vân

Phòng cơn biển nọ hóa vườn dâu,
Chưa biết quan viên há hết châu.
Cái bả vinh huê đời rồi rấm,
Nguồn dào thông thả đã là dâu.

644. Vân

Vân đài có thuở dựng nêu tên,
Nghèo khổ hiền lương giữ dạ bền.
Chưa phải thời lai con ẩn nhẫn,
Đầu sao làng xóm cũng ngồi trên.

645. Văn

*Văn chương cải thế mắng đời con,
Đức hạnh vững bền sánh nước non.
Hai lẽ văn tài đồng đức tánh,
Chẳng ngôi bệ ngọc cũng lầu son.*

646. Trần Thị Vang

*Tu tề thì sửa vẹn gia đình,
Cái Đạo hơn luân chớ dễ khinh.
Đạo đức để gương con cháu học,
Trăm năm ngàn thuở nước nhà in.*

647. Vàng

*Vàng chứa đầy kho chẳng ích chi,
Sao bằng chứa đức cháu con ghi.
Cửa Trời vì có ngày kia mở,
Là đức thế gian ít dám bì.*

648. Vàng

*Vàng chìm đáy biển nghĩ không tầm,
Biết phận tùy thời chốn gờ thân.
Truân chuyên đã bấy nhiều lần,
Nổi oan chín khúc ruột dẫn chạnh đau.*

649. Vàng

*Vàng tuy quý giá chẳng bằng lòng,
Phật tự thuở chừ mến chữ không.
Ham lợi hiệp cơ đâu phải Đạo,*

Còn gấy oan nghiệt Đạo chi mong.

650. Về

*Về ai một cái nghiệp nhà tan,
Chẳng chịu làm ăn cứ điểm đàn.
Hai nẻo nên hư thì ắt một,
Hễ không nghèo khó ắt vinh sang.*

651. Trần Văn Vẽ

*Vẽ mày khéo đến hỏi xin tu,
Vợ chịu sao kham với vợ ngu.
Hỏi thử ăn chay thì ngán miệng,
Đeo thèo thịt rượu với bơn xu.*

LUI

652. Vẹo

*Vẹo trăm nết hạnh kiếp thơ dào,
Đừng để thường tình chịu sóng xao.
Lỡ lối tan thương thối phải phận,
Cũng cần cũng kiếp buổi xưa sao.*

653. Đặng Văn Viết

*Viết thành một bốn biểu Thiên Thơ,
Đã trước muôn năm để tới giờ.
Lành dữ kiếp căn gần ngàn lược,
Một phen lao sạch nợ thờ ơ.*

654. Viết

*Viết thiên, viết địa, viết nhơn hòa,
Mộng nữ thể tình ngữ thập đa.
Bất kiến kỳ nhơn tâm ái chúng,
Thân danh thủ lợi mắng sanh tà.*

655. Nguyễn Thị Vị

*Vị tình nên phải phận nghèo hèn,
Lòng dạ như đường Lão đã khen.
Ráng ở cho bền lòng Đạo đức,
Đường Tiên sau cũng gặp người quen.*

656. Phan Văn Vịnh

*Vịnh theo thời thế ở theo người,
Đừng tưởng ở đời cứ việc chơi.
Mình ích chi cho nhơn loại đỡ,
Đừng ngồi toại hưởng lộc nhà Trời.*

657. Vĩnh

*Vĩnh tôn mạng số tôi chừng này,
Tu kịp cùng chẳng mó đến đây?
Khí chất tiêu hao không thể phục,
Ráng lo âm chất chứa cho đầy.*

658. Khuu Thị Viện

*Viện trong cảnh túc của sơn pha,
Một cảnh sao nay chỉ một nhà.
Ít đức trách Trời chưa phải lẽ,*

Tại mình oan nghiệt trở sanh ra.

659. Viện

*Viện cũ tòa xưa đã đổi dời,
Phải thương lấy phận mới nên nơi.
Mua Tân bán Sở đòi hỏi nghiệp,
Để bước đường tu khá nhớ lời.*

660. Vi

*Vi bằng nào rõ chánh ra ngoài,
Hơn phép cao xanh thật rất hay.
Trong thế còn người mong thoát tội,
Kỳ trung chưa kẻ lọt ra ngoài.*

661. Viết

*Viết thăm thì ắt hóa văn hay,
Có chí lĩnh sanh ắt có tài.
Muôn một ít lời lòng khá nhớ,
Trị nhà phải nhớ nước non dài.*

662. Phan Thị Võ

*Tai phân nạn trả lẽ thường thương,
Chớ tưởng mắt Trời ngó thiếu phương.
Non thái dầu cao, cao quá thấp,
Chậu kia dầu kín thấy thông thương.*

663. Võ

Võ môn mấy lược đã từng qua,

*Nên nghiệp gian san bởi chữ hòa.
Định thế nên hư lòng chẳng đổi,
Đoán thời cách bức lánh chơn ra.*

664. Vựa

*Vựa vàng chưa ắt để cho con,
Chứa đức muôn năm hưởng cũng còn.
Nếu tính tham tâm gìn giứt mãi,
Dầu giàu như núi cũng tiêu mòn.*

665. Vượt

*Vượt gió hồng dương trở cánh về,
Chùng qua khỏi nạn hết hôn mê.
Trăm non ngàn biển tuy chưa chán,
Cũng đứng vân phong trải cánh xòe.*

666. Thị Vững

*Vững vàng ráng bén cội nhọn nhà,
Trời đất dầu qua, Đạo chẳng qua.
Nổi thường mắt phạm chưa dễ thấu,
Chẳng gần thì ắt cũng chờ xa.*

667. Vững

*Vững theo số lượng của Thiên Công,
Cửa tuyết chẹn chơn lánh khỏi vòng.
Nặng về công danh thêm nặng phận,
Thà ôm cầm đến chốn rừng tòng.*

X

668. Thị Xá

*Xa nơi hiền đức giữ căn xưa,
Cái tánh hung hăng biểu phải chừa.*

669. Xuyên

*Xuyên sơn viễn vọng đến nơi đây,
Lẻ phải khuyên em ráng đợi Thầy.
Chưa hiểu rõ cùng nền Đạo cả,
Bến Tre có thuở đặng sum vầy.*

670. Trần Văn Xường

*Phơi gan xử thế nết anh hùng,
Xấu mặt mà lòng thiệt rất trung.
Thầy để một lời khuyên trẻ nhỏ,
Không duyên thôi chịu mạng nghèo cùn.*

Y

671. Bùi Văn Y

*Nẻo đường Tây Vực khó đưa chơn,
Phật trước Tiên xưa luống ngậm hờn.
Thanh tịnh ít người toan định tỉnh,
Công danh ràng rức cột chơn nhờn.*

672. Ý

Ý chẳng phải tu đến hỏi đời,
 Ta cho đặng kẻ thử lòng người.
 Có nơi chẳng tưởng gây oán để,
 Đem tiếng thị phi rãi lăm lời.

673. Phạm Văn Yên

Nên chịu mặt thế mới nên danh,
 Đừng để tà tâm đến dõ dành.
 Phải nghĩa, phải nhân là phải Đạo,
 Thà hư cho sạch rách cho thanh.

674. Phạm Thị Yến

Yến Tử Hà xưa lúc vạn cùn,
 Còn mang dép rách đến Quan Trung.
 Nay con chưa đủ thông đường Đạo,
 Cứ ngóng theo chơn Lão tháp tùng.

675. Nguyễn Thị Yến

Yến anh phải lỡ bước khi xưa,
 Vì chẳng tu tâm tội cũ chưa.
 Nếu trẻ biết lo trao tánh đức,
 Vào đường tu niệm khá rằng chưa.

HẾT

Thánh Danh Tự Vị

GIẢI TÂM
(SĨ TÀI BÙI VĂN TIẾP)
1979